|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**  Số: /BC-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Móng Cái, ngày tháng 3 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia**

**xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2018**

**I. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÂY DỰNG THÀNH PHỐ MÓNG CÁI HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

**1. Văn bản Trung ương**

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP, ngày 09/01/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

**2. Văn bản của tỉnh Quảng Ninh**

- Nghị quyết số 01/NQ-TU ngày 27/10/2010 của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020;

- Nghị quyết số 39/2010/NQ-HDND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2010-2020;

- Kế hoạch số 07/KH-UBND, ngày 08/01/2019 của UBND Tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM năm 2019;

**3. Văn bản chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền thành phố Móng Cái**

- Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 22/12/2010 về thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/10/2010 của tỉnh uỷ Quảng Ninh về xây dựng Nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020.

- Nghị quyết số 39/2010/NQ-HĐND của HĐND thành phố Móng Cái thông qua Đề án và cơ chế chính sách thực hiện chương trình xây dựng NTM.

- Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 09/3/2011 của UBND thành phố Móng Cái thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015; các quyết định, kế hoạch cụ thể hàng năm để triển khai thực hiện.

- Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 23/02/2016 của UBND thành phố Móng Cái về thực hiện Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020.

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội**

Thành phố Móng Cái nằm ở phía Đông Bắc [tỉnh Quảng Ninh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Ninh), với toạ độ địa lý từ 21002' đến 21038' vĩ độ Bắc; từ 107009' đến 10807' kinh độ Đông, là mảnh đất địa đầu vùng Đông Bắc của Việt Nam, cách thành phố Hạ Long 165km. Thành phố Móng Cái là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Quảng Ninh, là thành phố đông dân thứ 4 của tỉnh, sau thành phố Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí. Nằm ở nơi địa đầu Tổ quốc, phía Đông Bắc của tỉnh Quảng Ninh, thành phố có vị trí chiến lược quan trọng của tỉnh Quảng Ninh và cả nước về chính trị, kinh tế, quốc phòng - an ninh, đối ngoại.

Phía Đông và Đông Nam của thành phố Móng Cái giáp với huyện Cô Tô và vịnh Bắc Bộ, ở phía Tây và Tây Bắc giáp huyện Hải Hà.

Thành phố Móng Cái thuộc Khu kinh tế của khẩu Móng Cái, là 1 trong 8 Khu kinh tế cửa khẩu của Việt Nam theo Quyết định số 1531/QĐ-TTg ngày 30/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ, là khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK) có vị trí địa chính trị và địa kinh tế quan trong bậc nhất trong các KKTCK của Việt Nam, với hệ thống giao thông đường bộ, thủy, trong tương lai sẽ hình thành hệ thống giao thông đường không và đường sắt.

Phía Đông Bắc giáp thành phố Đông Hưng thuộc địa cấp thị Phòng Thành Cảng, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Đông Hưng là cửa khẩu loại I cấp quốc gia duy nhất của Trung Quốc tiếp giáp cả biển và đất liền với khu vực ASEAN. Về mặt đất liền, Đông Hưng cách thành phố Nam Ninh Trung Quốc 180km, cách thành phố Quảng Châu hơn 700km. Về đường biển, Đông Hưng cách cảng Bắc Hải 72 hải lý, cách cảng Trạm Giang 270 hải lý, cách cảng Hồng Kông 479 hải lý. Đi đường bộ từ Đông Hưng đến thành phố Hạ Long là 170km, đến Hà Nội là 356km. Đi đường biển từ Đông Hưng đến cảng Vạn Gia - Móng Cái chỉ có 7 hải lý, đến thành phố Hạ Long Quảng Ninh là 70 hải lý. Trong số các cửa khẩu của Trung Quốc, Đông Hưng có khoảng cách trên bộ và trên biển gần nhất với các nước ASEAN. Thành phố Móng Cái cách thành phố Đông Hưng qua một con sông và một cây cầu, đi lại hết sức thuận lợi.

Thành phố Móng Cái có đường biên giới trên đất liền 72km tiếp giáp với nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa, có cửa khẩu quốc tế Móng Cái tiếp giáp với vùng duyên hải rộng lớn của miền Nam Trung Quốc, có 50km bờ biển. Với lợi thế địa lý “giáp biển, giáp biên giới”, thông ra biển thuận lợi, Móng Cái có vị trí địa kinh tế và địa chính trị chiến lược, là một trong những cầu nối trực tiếp và quan trọng trong việc thúc đẩy hợp tác với ASEAN và Đông Bắc Á.

Cùng với sự phát triển của đất nước và của tỉnh Quảng Ninh, các trung tâm kinh tế lớn trên địa bàn tỉnh như thành phố Hạ Long, đặc khu kinh tế Vân Đồn (đang được hình thành), Khu công nghiệp cảng biển Hải Hà, thành phố Móng Cái với vị trí nằm trong Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, trên hai hành lang (hành lang biên giới, hành lang Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh), một vành đai kinh tế (vành đai kinh tế ven biển) có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển. KKTCK Móng Cái là khu kinh tế cửa khẩu duy nhất tại Việt Nam có hệ thống kết nối giao thông thủy với Trung Quốc, đường sắt trong tương lai với Trung Quốc. Thành phố có cửa khẩu quốc tế Bắc Luân và một số lối mở như: Vạn Gia, Ka Long, Lục Lầm, Thành Đạt, Hải Sơn; quốc lộ 18A nối liền với Hạ Long và cả nước; có cảng nước sâu quốc gia Vạn Gia.... thuận lợi cho phát triển thương mại dịch vụ. Bãi biển Trà Cổ trải dài 17km với phong cảnh tự nhiên vào loại đẹp nhất Việt Nam, được đánh giá tiềm năng là khu du lịch quốc gia; mũi Sa Vĩ - điểm khởi đầu hình chữ S trên bản đồ Việt Nam từ lâu trở nên nổi tiếng và một số hồ nước có phong cảnh hữu tình như: Tràng Vinh, Đoan Tĩnh, Kim Tinh, mở ra nhiều triển vọng lớn để phát triển ngành du lịch.

Trong những năm qua, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố đã đạt những kết quả tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực; đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể cả về vật chất lẫn tinh thần. Giai đoạn 2010-2015, tốc độ tăng trưởng khá cao, bình quân 5 năm đạt 16,4%/năm, gấp 1,23 lần so với giai đoạn 2006-2010 (13,3%/năm), vượt 1,9% so chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XXII đề ra và cao hơn bình quân chung của tỉnh và cả nước.

Giai đoạn 2015-2018, tốc độ tăng trưởng kinh tế tiếp tục đạt mức khá, trung bình cả giai đoạn đạt 12,5% (theo giá so sánh) trong đó riêng năm 2018 đạt 13,7%. Giá trị tăng thêm các ngành công nghiệp, xây dựng tăng 13%; nông nghiệp tăng 5,3%; dịch vụ tăng 13,9%; Thu nhập bình quân đầu người năm 2018 đạt 3.548 USD/người;

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, ngành thương mại, dịch vụ, công nghiệp - xây dựng, ngày càng giữ vai trò chủ đạo, tỷ trọng khu vực nông nghiệp giảm dần. Năm 2018, thương mại và dịch vụ có chỉ số cao nhất, chiếm 58,7%; tiếp theo là công nghiệp và xây dựng, chiếm 30,3%; nông, lâm, ngư nghiệp chiếm tỷ trọng 11,0% (cơ cấu % giá trị sản xuất).

***1.1. Về công nghiệp***

- Ngành công nghiệp, xây dựng chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong nền kinh tế của thành phố Móng Cái. Năm 2018, giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 30,3% (theo giá hiện hành); Giá trị tăng thêm đạt 13%; (*Yếu tố chủ yếu gia tăng là sản lượng dầu DMC tăng 159,5% CK, nước máy tăng 13,2% CK, sợi vải cotton của tập đoàn Texhong Ngân Long tăng 4,2% CK*). Thành phố có 01 khu Công nghiệp (khu công nghiệp Hải Yên) và 02 cụm công nghiệp (cụm Ninh Dương và cụm Hải Hòa), với 416 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (chủ yếu là các cơ sở sản xuất hộ cá thể), 24 doanh nghiệp. Sản xuất công nghiệp trên địa bàn Thành phố phát triển tương đối ổn định. Năm 2018, giá trị sản lượng công nghiệp đạt 7.314 tỷ đồng (theo giá so sánh 2010), tăng 15% cùng kỳ (sản phẩm chủ yếu, sợi vải cotton ước đạt 148.285,8 tấn, tăng 4,1% cùng kỳ; sản lượng dầu (DMC) đạt 1.900 tấn, tăng 78,5% cùng kỳ).

- Về xây dựng cơ bản, năm 2018, tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển là 1.228 tỷ đồng. Giá trị khối lượng thực hiện đạt 851 tỷ đồng, bằng 258% cùng kỳ; Giá trị giải ngân đạt trên 877 tỷ đồng, đạt 71,5% kế hoạch, tăng 159% cùng kỳ. Huy động vốn đầu tư phát triển tăng cao, đa dạng hóa hình thức huy động theo hướng giảm tỷ trọng đầu tư từ ngân sách, tăng hiệu quả đầu tư công; tập trung thu hút nguồn vốn FDI; bước đầu triển khai thành công hình thức hợp tác công - tư (PPP) trong lĩnh vực đầu tư hạ tầng, trọng tâm là các công trình động lực, tạo sức lan tỏa. Vốn đầu tư từ ngân sách cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội 07 năm qua đạt 2.575,1 tỷ đồng (tăng 52,8% so giai đoạn 2005-2010). Thu hút vốn đầu tư xã hội 06 năm đạt 14.043,7 tỷ đồng, tăng bình quân 7,8%/năm, trong đó vốn FDI đạt 6.520 tỷ đồng, tăng bình quân 8,5%/ năm.

***1.2. Thương mại, dịch vụ, tài chính, du lịch***

*a) Về thương mại, dịch vụ*

Do tác động của suy giảm kinh tế, chính sách biên mậu của TQ nên năm 2018 lĩnh vực TM-XNK đạt 87,8% so 2017. Xuất khẩu qua cửa khẩu quốc tế Móng Cái chủ yếu là hàng tạm nhập tái xuất (chiếm 60-70%). Hàng xuất khẩu có nguồn gốc từ Việt Nam chủ yếu có cao su. Nhập khẩu chủ yếu là hàng tiêu dùng, xe tải tự hành phục vụ khai thác than.

Luân chuyển hàng hóa và doanh thu luôn tăng tỷ trọng cao, trên 20%, mạng lưới phân phối hàng hóa rộng khắp các phường, xã trong Thành phố, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân và khách du lịch. Toàn thành phố có gần 5.250 hộ kinh doanh thương mại dịch vụ tại các chợ và trung tâm thương mại. Với mục tiêu xây dựng Móng Cái trở thành một trung tâm đầu mối về giao dịch, trao đổi hàng hóa và dịch vụ, trung tâm thương mại, dịch vụ logistic và dịch vụ kho, thành phố đã xây dựng một số hạng mục công trình phục vụ vận tải, góp phần làm tăng lượng hàng hóa luân chuyển. Khối lượng vận chuyển hàng hóa đạt 616 nghìn tấn/năm, khối lượng vận chuyển hành khách đạt 2,4 triệu/lượt/người.

*b) Về tài chính*

Thu ngân sách Thành phố trong 5 năm liên tục đều đạt trên 1.000 tỷ đồng (Riêng năm 2018, thu ngân sách trên địa bàn đạt 2.438 tỷ đồng = 133,5% kế hoạch Tỉnh giao; trong đó thu nội địa đạt 1.114 tỷ đồng, tăng 33,5% dự toán tỉnh, tăng 21,4% dự toán thành phố, tăng 14,1% dự toán phấn đấu và tăng 12% CK, thu từ ngành Hải quan đạt trên 788 tỷ đồng, bằng 111% dự toán, tăng 64,6% so với cùng kỳ. Thành phố đã được UBND Tỉnh biểu dương và tặng bằng khen về hoàn thành vượt dự toán tỉnh giao.

*c) Về du lịch*

Ngành du lịch dần từng bước trở thành ngành kinh tế quan trọng của Thành phố. Móng Cái luôn giữ vững vị trí là một trong hai trung tâm du lịch lớn nhất tỉnh Quảng Ninh (Hạ Long và Móng Cái).

Thành phố Móng Cái phát triển cả 5 mảng sản phẩm du lịch chính của tỉnh Quảng Ninh, bao gồm: du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng - ẩm thực, du lịch văn hóa - tâm linh, du lịch sinh thái và du lịch biên giới - thương mại. Hiện tại Thành phố đã hình thành hai khu du lịch trọng điểm: Khu du lịch trung tâm thành phố và khu du lịch Trà Cổ - Bình Ngọc và vùng phụ cận. Ngoài ra thành phố còn có khu du lịch Vĩnh Thực, Vĩnh Trung.

Du lịch mua sắm là loại hình du lịch phát triển mạnh mẽ ở Móng Cái. Hoạt động du lịch, tham quan, mua sắm tại khu vực cửa khẩu Móng Cái rất sôi động thu hút nhiều khách du lịch Trung Quốc và nội địa. Năm cao điểm thu hút được hơn 500.000 lượt khách du lịch Trung Quốc. Tổng lượt khách xuất nhập cảnh (khách du lịch và cư dân biên giới xuất nhập cảnh) trong những năm qua tăng bình quân 6,2%/năm. Loại hình du lịch này thu hút hàng chục hãng lữ hành của Việt nam và Trung Quốc tham gia. Chất lượng của hoạt động lữ hành, các Tour du lịch ngày một nâng cao, công tác phục vụ của nhân viên, hướng dẫn viên du lịch ngày càng chuyên nghiệp.

Năm 2018, du lịch thành phố đã có bước tiến ngoạn mục khi tổng khách du lịch đạt 2.643.234 lượt người, tăng 19% so với năm 2017. Riêng trong 4 tháng đầu năm 2018, tổng khách du lịch đến Móng Cái đạt 1.129.655 lượt người tăng 52% so với cùng kỳ, trong đó, lượng khách lưu trú đạt 69.555 lượt người, tăng 11% so với cùng kỳ.

Xác định du lịch là một ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố, Móng Cái là địa phương đầu tiên trong tỉnh chủ động lập hồ sơ và được tỉnh phê duyệt 3 tuyến và 12 điểm du lịch đưa vào phục vụ nhu cầu tham quan của du khách. Đó là: Tuyến trung tâm thành phố Móng Cái - bãi biển Trà Cổ; tuyến trung tâm thành phố Móng Cái; tuyến trung tâm TP. Móng Cái - Đài tưởng niệm Pò Hèn và các điểm du lịch: Cửa khẩu quốc tế Móng Cái và điểm du lịch thương mại (phường Trần Phú); đền Xã Tắc; Cụm thông tin cổ động biên giới Sa Vĩ; Biểu tượng du lịch ngã ba Trà Cổ - Bình Ngọc; sân Golf Vĩnh Thuận; đình Trà Cổ, chùa Nam Thọ; Khu di tích tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ Pò Hèn; di tích nơi thành lập chi bộ Đảng đầu tiên tại Móng Cái; nhà thờ Trà Cổ; chùa Xuân Lan. Đồng thời triển khai thành công mô hình hợp tác công - tư đối với công trình Cụm thông tin cổ động biên giới Sa Vĩ (phường Trà Cổ) và đưa sản phẩm du lịch văn hoá Việt tại mũi Sa Vĩ vào khai thác.

Móng Cái đã đề ra mục tiêu đến năm 2020, tổng doanh thu du lịch đạt 1.600 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng đạt 12% trong giai đoạn 2016-2020.

***1.3. Nông, lâm, ngư nhiệp***

Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010) ngành nông, lâm, ngư nghiệp năm 2018 đạt 1.290 tỷ đồng, tăng trên 5,3% CK. Trong đó

- Nông nghiệp:Diện tích gieo trồng cây hàng năm thành phố Móng Cái 5.285,9ha; tổng sản lượng cây lương thực có hạt đạt 14.026 tấn. Giá trị sản xuất nông nghiệp năm theo giá hiện hành, đạt 609,2 tỷ đồng, trong đó chăn nuôi chiếm tỉ trọng cao nhất (58,6%). Sản lượng lương thực cây có hạt đạt khoảng 11.249,4 tấn. Chăn nuôi phát triển khá ổn định, theo mô hình kinh tế nông hộ và trang trại, chăn nuôi có chọn lọc và đưa các loài vật nuôi có giá trị kinh tế cao vào sản xuất.

- Lâm nghiệp:Tổng diện tích đất lâm nghiệp Móng Cái 29.772,25ha, trong đó rừng sản xuất 12.794,07ha, rừng phòng hộ 16.978,18ha. Tỉ lệ che phủ rừng đạt trên 41%.

- Thuỷ sản: Ngành thủy sản được là ngành kinh tế mũi nhọn trong sản xuất nông nghiệp của thành phố Móng Cái. Trong những năm qua, ngành thủy sản phát triển mạnh trên cả hai lĩnh vực nuôi trồng và đánh bắt. Tổng sản lượng năm 2018 đạt 19.565 tấn, bằng 100,1% kế hoạch, tăng 4% cùng kỳ*.* Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản 1.790ha, đạt 100,1% kế hoạch, bằng 91% cùng kỳ.

***1.4. Thu nhập bình quân đầu người***

Kinh tế thành phố Móng Cái tiếp tục phát triển đúng hướng, tốc độ tăng trưởng đạt khá, thu nhập bình quân đầu người năm 2018 đạt 3.548 USD/người. Mức lương trung bình hàng năm của người lao động đã tăng khoảng 8,5% từ năm 2011 đến năm 2018 theo đà tăng của thu nhập bình quân đầu người.

***1.5. Lao động***

Số lao động làm việc trong ngành kinh tế quốc dân thành phố Móng Cái năm 2018 là 57.598 người, lao động phi nông nghiệp 41.480 người, tập trung chủ yếu trong khu vực nội thị với lượng lao động chiếm 72,02% (so với tổng lao động PNN thành phố); khu vực nội thành, có tỷ lệ lao động phi nông nghiệp cao, chiếm 89,19%, cao hơn mức trung bình của Tỉnh là 82%. Cơ cấu lao động của tỉnh chuyển dịch theo hướng tích cực. Cụ thể lao động trong ngành nông, lâm, ngư nghiệp là 36,5% năm 2014; đến năm 2018 lao động làm việc trong các ngành nông, lâm, ngư nghiệp giảm chỉ còn 29,4%; lao động trong ngành dịch vụ, du lịch tăng từ 30% năm 2014 lên 45% năm 2018.

***1.6. Tình hình xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng***

Trên địa bàn Thành phố đã Quy hoạch chi tiết đầu tư xây dựng 15 khu đô thị với tổng diện tích 557,42ha, trong đó 06 khu đô thị đã được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để cấp đất xây dựng nhà ở như: Khu dân cư đô thị dọc tuyến đường biên giới sông Ka Long, Khu đô thị bắc khách sạn Hồng Vận, KĐT du lịch và thương mại Phượng Hoàng, KĐT đầu cầu Bà Mai phường Hải Hòa, khu dân cư đô thị mới phường Hải Yên, KĐT kết hợp công viên cây xanh tại xã Hải Xuân;

***1.7. Giao thông***

Mạng lưới giao thông được phân bố tương đối hợp lý trên địa bàn và kết nối liên thông với 3 phương thức vận tải là đường bộ, đường thuỷ nội địa và đường biển rất thuận tiện cho việc lưu thông hàng hoá và hành khách, đặc biệt hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Việt Nam, Asean và Trung Quốc.

- Đường bộ:Thành phố Móng Cái là điểm cuối trên quốc lộ 18, tuyến giao thông liên kết Móng Cái với các đô thị khác trong tỉnh mà và kết tỉnh Quảng Ninh với các tỉnh thành khác (Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang). Ngoài ra, từ TP Móng Cái có tuyến đường tỉnh 341 có điểm đầu giao với QL18 tại Km296+300 đi cửa khẩu Pắc Phong Sinh của Hải Hà, dài 40Km. Tuyến đường tỉnh 335 có điểm đầu từ Km0 (Trung tâm thành phố Móng Cái) đến Km15 (Mũi Ngọc). Dự kiến quý II/2019, tuyến cao tốc Vân Đồn - Móng Cái sẽ khởi công xây dựng với quy mô 4 làn xe, tốc độ 100km/h, có tổng vốn đầu tư là 11.195 tỷ đồng. Khi hoàn thành sẽ góp phần hình thành hệ thống cao tốc Hà Nội - Hải Phòng - Hạ Long - Móng Cái và kết nối với cao tốc Hà Nội - Ninh Bình, Hà Nội - Lào Cai, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực Bắc bộ, các địa phương có tuyến cao tốc đi qua, phát triển giao thương quốc tế qua Thành phố Móng Cái.

- Tổng chiều dài mạng lưới đường chính đô thị khoảng 55,8km. Các tuyến đường chính kết nối liên thông các khu chức năng đô thị đã được xây dựng hoàn chỉnh mặt đường và vỉa hè hai bên, quy mô bề rộng đường từ 24,5m - 43m.

- Đường thủy:Với chiều dài 50km bờ biển, hệ thống cảng biển đa dạng, thành phố Móng Cái có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển giao thông đường biển, đường sông, cảng Vạn Gia tại xã Vĩnh Thực là cửa ngõ xuất nhập hàng hóa giữa Việt Nam - Trung Quốc. Cảng có độ sâu > 10m cho tầu 10.000 tấn cập bến là điểm chuyển tải thuận lợi công suất cảng 3 - 5 triệu tấn/năm. Bến Mũi Ngọc, cảng Vạn Gia, Dân Tiến là những vị trí tập kết và vận chuyển hành khách, hàng hóa dùng cho tàu trọng tải 500 tấn; 150 - 200 hành khách cập bến an toàn, thuận lợi. Khối lượng vận chuyển hàng hóa đạt 615.700 tấn;

Hệ thống cảng thủy nội địa từ năm 2009 thành phố Móng Cái đã được Tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng hệ thống cảng thủy nội địa tại xã Vạn Ninh, diện tích 47ha, gồm có 09 cảng, và tiếp tục xin lập quy hoạch mở rộng và khu dịch vụ hậu cần sau cảng với công suất cảng 2,5 triệu tấn/năm đảm bảo yêu cầu vận chuyển bốc xếp hàng hóa tại cảng.

Trên địa bàn Thành phố có 01 bến nhập xuất xăng dầu; 09 cảng xếp dỡ hàng hóa và 01 bến bốc xếp vật liệu chuyên dụng, hàng hóa tổng hợp, đều nằm trên khu vực dọc bờ phải sông Ka Long, do Sở Giao thông Vận tải quản lý.

Với hệ thống giao thông thuỷ thuận tiện, có thể toả đi cả nước và giao thương thuận lợi với Quốc tế, đây sẽ là thế mạnh đối với phát triển kinh tế của Thành phố Móng Cái.

#### *1.8. Y tế*

#### Công tác y tế đã có chuyển biến rất tích cực trong những năm qua, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo đảm quy định hành nghề y dược tư nhân và vệ sinh an toàn thực phẩm, củng cố tốt mạng lưới y tế cơ sở, nhất là các xã vùng cao, hải đảo xa trung tâm Thành phố.

Ngày 22/4/2017, tại thành phố Móng Cái, lãnh đạo Bộ Y tế đã công bố Quyết định Trung tâm y tế Móng Cái trở thành Bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội; Năm 2018, Thành phố có 98 bác sỹ trên tổng 346 cán bộ tham gia ngành y tế. Tỉ lệ người người dân có thẻ BHYT năm 2018 là 91,7% (*tổng số người có thẻ bảo hiểm y tế 96.945/105.667 người*).

***1.9. Giáo dục và đào tạo***

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Thành phố luôn được quan tâm, chỉ đạo. Trong những năm qua, quy mô về trường lớp không ngừng phát triển. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư đồng bộ theo hướng kiên cố hóa và chuẩn Quốc gia. Tính đến hết năm 2018, toàn Thành phố có 51/52 trường học được xây dựng kiên cố hóa, đạt 98,07%, 47/52 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt 90,38%.

Thành phố có 13/17 xã, phường có đủ 3 cấp học độc lập, có 54 cơ sở giáo dục, trong đó: 19 trường mầm non, 14 trường tiểu học, 03 trường tiểu học và trung học cơ sở, 13 trường Trung học cơ sở, 03 trường Trung học phổ thông, 01 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp & giáo dục thường xuyên, 01 trường Cao đẳng than - khoáng sản.

#### *1.10. Công trình văn hoá - thể dục thể thao*

Thành phố có 01 trung tâm văn hóa kiêm rạp chiếu phim, thư viện, 101 nhà văn hóa cộng đồng; 13 nhà tập luyện và thi đấu thể thao. Lĩnh vực thể thao kết hợp du lịch đó chính là thế mạnh của Thành phố với sân Golf Vĩnh Thuận và đi kèm với các dịch vụ phụ trợ giải trí đã đi vào hoạt động năm 2008. Ngoài ra còn có các sân bóng đá mini, sân cỏ nhân tạo, sân bóng chuyền, tennis, cầu lông... Các công trình thể thao kiên cố có chất lượng tốt, kiểu dáng kiến trúc đẹp, hiện đại và trang thiết bị luyện tập tiên tiến. Hàng năm các công trình thể thao là địa điểm diễn ra các sự kiện, hoạt động phong trào thể dục thể thao của khu vực, Tỉnh, Thành phố đáp ứng tốt nhu cầu hoạt động.

Thành phố đã đưa vào sử dụng cụm thông tin cổ động mũi Sa Vỹ, biểu tượng du lịch ngã ba Trà Cổ - Bình Ngọc và khu quảng trường, tượng đài, nhà thư viện, trung tâm hội nghị triễn lãm tại phường Hòa Lạc, đây cũng là các công trình văn hóa là điểm nhấn kiến trúc cảnh quan quan trọng của đô thị, qua đó nâng thiết chế văn hóa Thành phố lên tầm vóc mới.

Bên cạnh đó, Thành phố đang triển khai thực hiện Quy hoạch khu trung tâm thể dục thể thao và công viên cây xanh tại phường Hải Hòa, khi hoàn thành sẽ đáp ứng phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt của người dân.

***1.11. Công trình thương mại - dịch vụ***

Những năm gần đây cơ sở hạ tầng thương mại của thành phố phát triển nhanh, số lượng xây dựng các trung tâm thương mại, khách sạn, nhà hàng, chợ.... tăng nhanh tạo điều kiện thúc đẩy các loại hình kinh doanh dịch vụ thương mại trên toàn thành phố. Thành phố Móng Cái có 13 chợ và trung tâm thương mại, siêu thị lớn, tập trung ở khu trung tâm thành phố. Đến hết năm 2018 toàn Thành phố có trên 5.400 cơ sở kinh doanh thương mại, du lịch và khách sạn.

Về công trình dịch vụ du lịch: Trong giai đoạn qua, Tỉnh và Thành phố cũng đã tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch như đầu tư hạ tầng khu bãi tắm Trà Cổ, nâng cấp đường tỉnh lộ 335 và các hạng mục đầu tư tại khu vực cửa khẩu Bắc Luân, của khẩu Ka Long, chợ, xây dựng các khu vui chơi giải trí, thể dục thể thao, sân golf…góp phần thu hút khách du lịch. Sân golf quốc tế Móng Cái (sân golf Vĩnh Thuận) là sân golf bờ biển đầu tiên ở nước ta đạt chuẩn quốc tế với 18 lỗ golf và chiều dài gần 3km bờ biển. Công ty liên doanh Vĩnh Thuận đã thiết lập những tour du lịch - golf bằng đường thủy: Móng Cái - Hải Phòng - Vân Ðồn, Móng Cái - Cát Bà, Móng Cái - Hải Phòng và ngược lại với phương tiện tàu cao tốc. Khu sân golf có lồng nghép các các dịch vụ tiện ích hấp dẫn khác như hệ thống khách sạn 200 phòng đạt tiêu chuẩn quốc tế 5 sao, các khu biệt thự cao cấp và nhà câu lạc bộ với nhiều tiện ích tích hợp.

Hiện thành phố có 160 cơ sở lưu trú với 23 khách sạn đạt tiêu chuẩn từ 2 đến 5 sao, 104 nhà nghỉ, 33 nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê; tổng số buồng, phòng lưu trú trên địa bàn thành phố Móng Cái là 3.166 phòng nghỉ và 6.347 giường. Đến nay, thành phố có số phòng khách sạn khối khách sạn 5 sao chiếm 13% toàn tỉnh (chỉ sau thành phố Hạ Long).

***1.12. Công tác xã hội***

Móng Cái là điểm sáng về công tác xoá đói, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Thành phố chủ động xây dựng các giải pháp, linh hoạt trong cách làm để nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo một cách bền vững. Hàng năm, thành phố tiến hành rà soát hộ nghèo và cận nghèo từ đó có kế hoạch triển khai đồng bộ các giải pháp. Các hộ nghèo và cận nghèo đều được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ, chính sách an sinh xã hội; 100% số người thuộc hộ nghèo và cận nghèo được cấp thẻ BHYT. Năm 2018, hộ nghèo thành phố giảm chỉ còn 134 hộ, tỷ lệ hộ nghèo thành phố đạt 0,5%, thấp hơn so với mức trung bình 1,2% của tỉnh.

***1.13. Cải cách hành chính***

Năm 2013, đưa Trung tâm HCC và bộ phận tiếp nhận trả kết quả hiện đại ở 17 phường, xã vào hoạt động đến nay thực hiện 386 thủ tục hành chính thuộc 20 lĩnh vực công tác. Thực hiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố tại Trung tâm hành chính công và liên thông đến các phường, xã. Xây dựng chính quyền điện tử, kết nối họp trực tuyến từ Tỉnh - Thành phố - Phường, xã; triển khai các phương thức trao đổi văn bản điện tử, 100% hồ sơ, văn bản được xử lý trên môi trường mạng. Số hồ sơ thực hiện dịch vụ công mức độ 3 tại TTHCC là 6267 hồ sơ, TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 274/304 TTHC đạt 90,1%, TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính là 226/304 TT (74,34%). Chất lượng phục vụ doanh nghiệp và nhân dân được nâng lên, tỷ lệ trả kết quả đúng và trước hạn đạt 98,4%[[1]](#footnote-1). Qua khảo sát có 99,6% người được khảo sát đánh giá hài lòng đối với sự phục vụ của cán bộ công chức làm việc tại Trung tâm HCC và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại các phường, xã.

***1.14. Quốc phòng - An ninh***

Năm 2018, tiếp tục được giữ vững, ổn định, không để xảy ra điểm nóng; duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của các Cụm đơn vị an toàn - địa bàn an toàn và thực hiện tốt công tác huy động, phối hợp giữa các lực lượng trong công tác đảm bảo an ninh, trật tự.

Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái có tính chất là trung tâm phát triển kinh tế, thương mại, du lịch, dịch vụ và cảng biển của vùng Trung du và miền núi phía Bắc, của vành đai kinh tế ven biển vịnh Bắc Bộ và đầu mối của hành lang kinh tế Côn Minh (Trung Quốc) và Hà Nội - Hải Phòng - Móng Cái - Phòng Thành; có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng. Thành phố Móng Cái là thành phố cửa khẩu quốc tế hiện đại - hạt nhân của khu kinh tế, góp phần thúc đẩy giao lưu kinh tế, văn hoá, xã hội và đảm bảo vùng biên giới hoà bình, hữu nghị.

Nhận thức được tầm quan trọng của thành phố Móng Cái cũng như Khu kinh tế cửa khẩu (KKTCK) Móng Cái, hiện nay tỉnh Quảng Ninh đang tích cực xây dựng thành phố và KKTCK không những trở thành một trong những trung tâm đầu mối trao đổi hàng hoá giữa Việt Nam - Trung Quốc và Trung Quốc -ASEAN, mà còn biến KKTCK này thành trung tâm du lịch lớn của khu vực phía Bắc, là nơi gắn kết du lịch với các địa phương khác trong nước để tạo thành tuyến du lịch động lực của toàn vùng.

Với quyết tâm của cả hệ thống chính trị và nhân dân trên toàn địa bàn thành phố, nỗ lực trong việc thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, Thành phố Móng Cái sẽ hiện thực hoá hiện thực hóa mục tiêu đã đề ra và sớm trở thành KKTCK năng động, trung tâm du lịch lớn của khu vực phí Bắc, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội thành phố Móng Cái

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị tính** | **Kết quả**  **năm 2018** |
| 1 | Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân (giá hiện hành) | % | 13,7 |
| 2 | Cơ cấu kinh tế |  |  |
|  | *- Công nghiệp - XDCB* | *%* | *30,3* |
|  | *- Thương mại, dịch vụ* | *%* | *58,7* |
|  | *- Nông, lâm nghiệp, thủy sản* | *%* | *11* |
| 3 | Thu ngân sách trên địa bàn | Tỷ đồng | 1.114 |
| 4 | Giá trị sản phẩm/ha đất nông nghiệp | Trđ/ha/năm | 105 |
| 5 | Thu nhập bình quân đầu người | Tr.đ/ng/năm | 81,6 |
| 6 | Tỷ lệ hộ nghèo toàn thành phố | % | 0,5  (134/26.674 hộ) |
|  | Tỷ lệ hộ cận nghèo toàn thành phố | % | 1,10  (294/26.674 hộ) |
| 7 | Tạo việc làm mới hàng năm | Lao động | 2.550 |
| 8 | Tỷ lệ dân dùng nước sạch, nước hợp vệ sinh | % | 98,6 |
| 9 | Số phường, xã đạt chuẩn Quốc gia Y tế xã | Xã (phường) | 17 |
|  | Tỷ lệ xã, phường có nhà văn hóa | % | 100 |
|  | Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa | % | 100 |
|  | Tỷ lệ Trường chuẩn quốc gia | % | 90,38%  (47/52 trường) |

**2. Khái quát đặc điểm tự nhiên và kinh tế - xã hội 09 xã NTM**

Năm 2011, khi triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, thành phố Móng Cái có 09 xã Hải Sơn, Bắc Sơn, Vĩnh Thực, Vĩnh Trung, Quảng Nghĩa, Hải Tiến, Hải Đông, Hải Xuân, Vạn Ninh (bình quân các xã đạt 6,5 tiêu chí, 21 chỉ tiêu - theo Bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số 491/QĐ-TTg). Tháng 12/2018, 09/09 xã của Thành phố được công nhận đạt chuẩn NTM[[2]](#footnote-2). Hiện nay, Thành phố đang triển khai xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao. Bộ mặt nông thôn đã có những chuyển biến rõ nét, ngày càng khang trang sạch đẹp, dần tạo chuyển biến trong nhận thức người dân trong việc ăn ở sinh hoạt, giữ gìn vệ sinh môi trường, phát triển kinh tế, sản xuất,... Bước đầu triển khai, đã hình thành 09 tuyến đường trục thôn làm điểm được nắn thẳng tuyến, mở rộng tối đa (từ 3m mở rộng lên 7-12m), dọc tuyến trồng cây xanh đô thị, cây hàng rào tạo cảnh quan xanh đẹp. Thực hiện hoàn thành 582 vườn đạt chuẩn NTM, 825 đạt chuẩn hộ dân nông thôn kiểu mẫu theo bộ tiêu chí của tỉnh Quảng Ninh...

***2.1. Xã Hải Sơn:*** cách trung tâm thành phố Móng Cái 37km về phía Tây Bắc, có vị trí trọng yếu, chiến lược về quốc phòng an ninh. Diện tích tự nhiên 8.308,41ha*([[3]](#footnote-3))*, phía Bắc giáp thôn Thán Sản, trấn Na Lương, khu Phòng Thành, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc với đường biên giới dài 12,006km. Đơn vị hành chính có 03 thôn (Pò Hèn, Lục Chắn và Thán Phún Xã), 03 thành phần dân tộc (Kinh, Dao, Sán Chỉ), dân tộc thiểu số chiếm 86,8%*.* Thu nhập chủ yếu từ sản xuất nông - lâm nghiệp và làm dịch vụ vận chuyển hàng hóa. Số hộ nghèo tại thời điểm xét đạt chuẩn NTM còn 08 hộ (trong đó có 05 hộ nhận bảo trợ không đưa vào tính tỷ lệ %), chiếm 0,9%, hộ cận nghèo còn 10 hộ, chiếm 3,03%. Thu nhập bình quân đầu người 36,7 triệu đồng/người/năm.

***2.2. Xã Bắc Sơn:*** là xã miền núi biên giới có diện tích tự nhiên 4.953,3ha phía Đông giáp Trung Quốc với đường biên giới 22,7km, Tổng số hộ là 372 hộ = 1.699 người. Kinh tế phát triển chủ yếu là sản xuất lâm nghiệp, dịch vụ, chăn nuôi -nông nghiệp: Trong sản xuất lâm nghiệp đa số các hộ có diện tích lớn chủ yếu là trồng keo, quế, một số cây dược liệu mang lại hiệu quả kinh tế cao. Dịch vụ: trên địa bàn có điểm xuất hàng Đại Vai tạo được nhiều việc làm cho nhân dân có thu nhập cao. Chăn nuôi - Nông nghiệp: đa số các hộ sản xuất tự cung, tự cấp, hiện nay đang thực hiện phát triển mô hình vườn đồi, trang trại, chăn nuôi gia súc, gia cầm mang lại giá trị kinh tế cao. Tỉ lệ hộ nghèo từ 16,5% năm 2011giảm xuống còn 0,8% trong năm 2018, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2018 đạt 35,5 triệu đồng/người.

***2.3. Xã Vĩnh Thực:*** là một xã đảo cách trung tâm thành phố Móng Cái 20km; Tổng diện tích tự nhiên là 2.113,47ha, đất lâm nghiệp và đất mặt nước bãi triều ven biển chiếm gần 1/4 diện tích tự nhiên. Nằm trong vùng thời tiết thuận lợi, Vĩnh Thực có đủ điều kiện để phát triển kinh tế nông - lâm - ngư nghiệp và phát triển du lịch, Du lịch sinh thái và du lịch cao cấp trên địa bàn xã được coi là định hướng phát triển chủ yếu của xã trong tương lai (UBND tỉnh Quảng Ninh đã phê duyệt Quy hoạch phân khu D1 - Khu du lịch đảo Vĩnh Thực, Vĩnh Trung tại Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 26/02/2018). Tỉ lệ hộ nghèo giảm từ 4,5% năm 2011 xuống còn 0,25% trong năm 2018; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2018 đạt 41,7 triệu đồng/ người/năm.

***2.4. Vĩnh Trung:*** là xã đảo cách trung tâm thành phố 20km đường biển; với cơ cấu kinh tế trên 95% thu nhập từ sản xuất nông - lâm nghiệp và khai thác hải sản ven bờ; cơ sở hạ tầng phục vụ đời sống, sản xuất được nhà nước, thành phố đặc biệt quan tâm: như điện, đường, trường, trạm đây là điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế xã hội của địa phương (về khai thác, đánh bắt thủy sản ven bờ: Sứa, Sá sùng, Tôm, Ghẹ, Mực, Cá,….); nuôi trồng thủy sản: tôm, ngao, tu hài và phát triển du lịch cao cấp và du lịch sinh thái trong tương lai.

Tổng diện tích đất tự nhiên là 2.791,69ha; Trên địa bàn xã có 457 hộ với 1685 nhân khẩu. Tỷ lệ hộ nghèo tại thời điểm công nhận xã đạt chuẩn NTM (năm 2017) là 10 hộ (đều là đối tượng hưởng chế độ bảo trợ), năm 2018 là 03 hộ (hưởng chế độ bảo trợ). Thu nhập bình quân đầu người năm 2017 là 37,2 triệu đồng/người/năm, đến năm 2018 thu nhập đạt 40,6 triệu đồng/người/năm.

***2.5. Xã Vạn Ninh:*** là xã đồng bằng ven biển, có vị trí thuận lợi, gần trung tâm văn hóa - chính trị, kinh tế của thành phố, cách trung tâm thành phố 6km. Có hệ thống giao thông đường bộ và đường thủy nối liền giữa các phường, xã thuận tiện cho việc thúc đẩy lưu thông hàng hóa, tạo điều kiện phát triển kinh tế của đia phương. Tổng diện tích đất tự nhiên là 6.038,43ha; Thuận lợi cho phát triển các ngành nghề như: Nuôi trồng thủy sản, kinh tế cảng biển phát triển sản xuất nông nghiệp, quy hoạch các vùng sản xuất, chăn nuôi tập trung của địa phương. Tổng số hộ trên địa bàn 1.786 hộ với 7.255 nhân khẩu, nhân dân trong xã thu nhập chủ yểu là nuôi trồng thủy sản, đánh bắt xã bờ, sản xuất nông nghiệp. Tỉ lệ hộ nghèo của xã tại thời điểm xét đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 là 0,9%, năm 2018 là 0,6% (còn 11 hộ nghèo/1786 hộ). Thu nhập bình quân đầu người năm 2018 đạt 40,3 triệu đồng/người/năm.

***2.6. Xã Hải Tiến:*** là một xã trung du ven biển nằm ở phía Tây Thành phố, cách trung tâm thành phố Móng Cái 12km; xã có đường Quốc lộ 18A đi qua và hệ thống giao thông đường bộ và đường thủy nối liền giữa các phường, xã thuận tiện cho việc đi lại và thúc đẩy lưu thông hàng hóa, tạo điều kiện phát triển kinh tế của địa phương.Tổng diện tích tự nhiên của xã là 3.446,31ha. Nằm trong vùng thời tiết thuận lợi, thu nhập chính của người dân trên địa bàn xã là phát triển kinh tế nông - lâm - ngư nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao. Tổng số hộ trên địa bàn xã là 1.701 hộ và 5.989 nhân khẩu. Tỉ lệ hộ nghèo tại thời điểm xét đạt chuẩn nông thôn mới là 2% (34/1.635 hộ); năm 2018 tỉ lệ hộ nghèo của xã còn 0,92% (15/1.635 hộ); Thu nhập bình quân đầu người năm 2016 đạt 25,3 triệu đồng/năm; đến năm 2018 thu nhập 41,4 triệu đồng/người/năm.

***2.7. Quảng Nghĩa:*** là xã trung du ven biển, cách trung tâm Thành phố 15km về phía Tây. Có hệ thống giao thông đường bộ và đường thủy nối liền giữa các phường, xã thuận tiện cho việc thúc đẩy lưu thông hàng hóa, tạo điều kiện phát triển kinh tế của đia phương;tổng diện tích đất tự nhiên là 5.872.34ha; Thuận tiện cho phát triển các ngành nghề như: Nuôi trồng thủy sản, phát triển sản xuất nông nghiệp, quy hoạch các vùng sản xuất như trồng cam ngọt, trang trại, gia trại, chăn nuôi tập trung, phát triển kinh tế lâm nghiệp, cây dược liệu của địa phương; Tổng số hộ trên địa bàn xã: 872 hộ; Dân số trên địa bàn xã: 3.758 nhân khẩu nguồn thu nhập chủ yếu của nhân dân là nông, lâm nghiệp, thủy sản (chiếm 42%); Công nghiệp, xây dựng (chiếm 12%); Thương nghiệp, vận tải, dịch vụ khác còn lại (chiếm 46%); Tỉ lệ hộ nghèo tại thời điểm xét đạt chuẩn nông thôn mới (năm 2016) đạt 7,07% (61 hộ); năm 2018 tỉ lệ hộ nghèo 1,83% (16 hộ); Thu nhập bình quân đầu người năm 2016 đạt 30,6 triệu đồng/người/năm, đến năm 2018 38,1 triệu đồng/người/năm.

***2.8. Hải Xuân:*** là xã ven đô, tiếp giáp với trung tâm đô thị của thành phố Móng Cái và các phường trung tâm, có diện tích tự nhiên 15,3km2, gồm 13 thôn với 2.777 hộ và 10.259 nhân khẩu; cơ cấu kinh tế là nông, lâm, ngư nghiệp (30%); công nghiệp, xây dựng (18%); thương mại, dịch vụ (52%). Hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy thuận lợi được kết nối với giao thông trục chính của Thành phố và các phường là điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế - xã hội của xã. Là xã có vị trí điều kiện thuận lợi đã và đang hình thành các khu dân cư đô thị phía Đông Bắc của xã, phát triển các ngành thương mại dịch vụ, đồng thời cũng thuận lợi cho phát triển khai thác, nuôi trồng thủy sản, phát triển sản xuất nông nghiệp chăn nuôi khu vực phía Nam của xã. Cùng với đó là văn hóa truyền thống, bảo tồn di tích, tôn giáo tín ngưỡng được duy trì phát triển. Tỷ lệ hộ nghèo tại thời điểm xét đạt chuẩn NTM (năm 2016) đạt 1,32% (27hộ), năm 2018 tỷ lệ hộ nghèo chỉ còn 0,87 % (16 hộ); Thu nhập bình quân đầu người năm 2016 đạt 36,6 triệu đồng/người/năm, đến năm 2018 đạt 45,3 triệu đồng/người/năm.

***2.9. Hải Đông:*** cách trung tâm thành phố Móng Cái 10km về hướng Tây Bắc, xã có trục đường quốc lộ 18A đi qua với chiều dài 4km (từ km8 đến km12), có trục đường giao thông liên thông được bê tông hoá từ thôn 7 đến thôn 2 và từ thôn 9 đến thôn 3, các con đường này đều được đấu nối với quốc lộ 18A. Trên địa bàn xã có 02 chợ (chợ Km9 và chợ Km12). Xã chia thành 10 thôn, tổng diện tích đất tự nhiên là 4.414,65ha, trong đó đất nuôi trồng thủy sản: 413,64ha, đất trồng cây lâu năm là 110,27ha, đất trồng rừng là 2.975,41ha. Tổng số hộ trên địa bàn xã 1.920 hộ; dân số trên địa bàn xã là 7.323 nhân khẩu. Nguồn thu nhập chủ yếu của nhân dân là nông, lâm, thủy sản, dịch vụ và công nghiệp. Tỷ lệ hộ nghèo tại thời điểm xét đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 là 29 hộ nghèo =1,45%. Năm 2018, tỷ lệ hộ nghèo 0,44 (09 hộ).Thu nhập bình quân đầu người năm 2016 là 35,6triệu đồng/người/năm, đến năm 2018 đạt 43,8triệu đồng/người/năm.

**3. Những thuận lợi**

**(1)** Thành phố Móng Cái với vị trí nằm trong Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, trên hai hành lang (hành lang biên giới, hành lang Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh), một vành đai kinh tế (vành đai kinh tế ven biển) có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển. KKTCK Móng Cái là khu kinh tế của khẩu duy nhất tại Việt Nam có hệ thống kết nối giao thông thủy với Trung Quốc, đường sắt trong tương lai. Thành phố có cửa khẩu quốc tế Bắc Luân và một số lối mở như: Vạn Gia, Ka Long, Lục Lầm, Thành Đạt, Hải Sơn; quốc lộ 18A nối liền với Hạ Long và cả nước; có cảng nước sâu quốc gia Vạn Gia.... thuận lợi cho phát triển thương mại dịch vụ. Bãi biển Trà Cổ trải dài 17km với phong cảnh tự nhiên vào loại đẹp nhất Việt Nam, được đánh giá tiềm năng là khu du lịch quốc gia; mũi Sa Vĩ - điểm khởi đầu hình chữ S trên bản đồ Việt Nam từ lâu trở nên nổi tiếng và một số hồ nước có phong cảnh hữu tình như: Tràng Vinh, Đoan Tĩnh, Kim Tinh, mở ra nhiều triển vọng lớn để phát triển ngành du lịch. Đây là những động lực phát triển kinh tế quan trọng nhằm từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn, góp phần quan trọng thực hiện thành công chương trình xây dựng nông thôn mới bền vững.

**(2)** Tinh thần, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và nhân dân các xã khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

**(3)** Về kết cấu hạ tầng: thành phố tổ chức thực hiện tốt “Đề án kiên cố hóa và xây dựng trường chuẩn quốc gia”, “Chương trình kiên cố hóa kênh mương”, “Đầu tư nâng cấp hệ thống điện, đường giao thông, hệ thống kênh mương thủy lợi nội đồng, cơ sở vật chất văn hóa, “chương trình xóa nhà tạm và cải tạo nhà vệ sinh tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số”... cơ bản hoàn thiện, 100% xã đạt chuẩn về y tế xã, phường;

Năm 2017, Thành phố đã thực hiện hoàn thành chương trình xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số các xã vùng núi; đưa 02 xã Hải Sơn, Bắc Sơn hoàn thành chương trình 135, thoát khỏi xã đặc biệt khó khăn vươn lên đạt chuẩn nông thôn mới.

**(4)** Về giáo dục: Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục TH đạt mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS và xóa mù chữ đạt mức độ 2; các Trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường phát huy hiệu quả.

**(5)** Trên địa bàn Thành phố có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa, du lịch, dịch vụ và nuôi trồng thủy sản… Thành phố có 1.400 công ty doanh nghiệp tư nhân, nhiều điểm tham quan du lịch, nghỉ dưỡng cao cấp hạng 5 sao,… là nguồn tiêu thụ sản phẩm hàng hóa lớn.

**(6)** Điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế và chuyển dịch lao động nông thôn: ***(i1)*** Xã Quảng Nghĩa có lợi thế về nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm và trồng rừng sản xuất; ***(i2)*** Xã Hải Tiến có quốc lộ 18A chạy qua, có tiềm năng lớn về nuôi trồng thủy sản, trồng rừng sản xuất, quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; ***(i3)*** Xã Hải Đông có tiềm năng về nuôi trồng thủy sản, quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, có trục quốc lộ 18A đi qua, phát triển trồng rừng sản xuất (tại 02 xã Hải Tiến, Hải Đông tập đoàn FLC đang nghiên cứu nhiệm vụ quy hoạch để thực hiện xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao với tổng diện tích trên 500ha); ***(i4)*** xã Hải Xuân có lợi thế về NTTS, trồng rau màu và phát triển dịch vụ vùng ven đô; ***(i5)*** xã Hải Sơn, Bắc Sơn là xã miền núi biên giới có lợi thế về trồng rừng sản xuất, trồng dược liệu, chăn nuôi gia súc (nuôi trâu, lợn Móng Cái) và dịch vụ bốc xếp hàng hóa tại các điểm thông quan hàng hóa (Pò hèn Hải Sơn…); Du lịch sinh thái tại lòng hồ; Xã Vĩnh Thực, Vĩnh Trung có tiềm năng về khai thác thủy sản và phát triển du lịch cao cấp ven biển (UBND tỉnh Quảng Ninh đã phê duyệt quy hoạch phân khu D1-Khu du lịch đảo Vĩnh Thực, Vĩnh Trung); xã Vạn NInh có tiềm năng về Nuôi trồng thủy sản, là xã có diện tích NTTS đứng thứ 2 của thành phố (với diện tích nuôi thủy sản năm 2018 đạt 470ha), phát triển kinh tế cảng biển (xã đã được quy hoạch một khu cảng xuất nhập khẩu hàng hóa trên biển tại khu vực Bãi Đai với diện tích gần 500ha).

**(7)** Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, thành phố Móng Cái luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Trung ương; Sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, cụ thể, sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh. Đặc biệt, với hệ thống cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh về khuyến khích phát triển sản xuất; chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, chính sách để lại 100% nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất cho các xã thực hiện nông thôn mới đã trở thành động lực và nguồn lực to lớn khích lệ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân thành phố Móng Cái triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

**4. Những khó khăn, thách thức**

**(1)** Một số cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn chậm ban hành, nhất là cơ chế hỗ trợ sản xuất tập trung; hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn; hướng dẫn tiêu chí nông thôn mới như: lập quy hoạch, cơ sở vật chất văn hóa,..; Quá trình triển khai thực hiện đồng loạt trên diện rộng, không qua làm điểm để đánh giá rút kinh nghiệm nên còn những bỡ ngỡ, lúng túng trong giai đoạn đầu tổ chức thực hiện.

**(2)** Do địa hình 05 xã (Hải Sơn, Bắc Sơn, Quảng Nghĩa, Vĩnh Thực, Vĩnh Trung) khá xa với trung tâm Thành phố, địa hình phức tạp chủ yếu là đồi núi, diện tích rộng, mật độ phân bố dân cư không tập trung, khoảng cách giữa các khu dân cư lớn nên việc lập quy hoạch chi tiết và thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp nước...) đòi hỏi quy mô đầu tư và nguồn kinh phí lớn, khó khăn trong công tác bố trí vốn để triển khai thực hiện; Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mặc dù đã được chú trọng đầu tư song chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng vùng sản xuất tập trung ... trong khi khả năng tham gia đầu tư, đóng góp của tổ chức, cá nhân và người dân còn hạn chế.

**(3)** Một bộ phận nhân dân các xã đã có chuyển biến tích cực từ nhận thức tới hành động song phần lớn người dân chưa nhận thức đầy đủ, còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ đầu tư và đầu tư của nhà nước.

**(4)** Trong sản xuất nông nghiệp, giá cả thị trường có nhiều biến động, nhất là xăng, dầu, phân bón, thức ăn chăn nuôi... mặt khác, do điều kiện thời tiết, dịch bệnh thường xuyên và nhiều bài học thất bại trong việc triển khai đầu tư tràn lan không có định hướng làm ảnh hưởng ít nhiều đến tâm lý ngại đầu tư lớn trong nhân dân (nhím thịt, vịt trời, cây trà hoa vàng, cây cam...) đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân.

**(5)** Do đặc thù khu vực nông thôn của Thành phố nằm trong vùng kinh tế của khẩu đặc thù, đa dạng ngành nghề, thu nhập theo hướng nông nghiệp thấp, không bền vững nên người dân chưa thực sự tâm huyết với sản xuất nông nghiệp. Những kết quả đã đạt được trong phong trào xây dựng Nông thôn mới vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với điều kiện, tiềm năng thế mạnh của địa phương; việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn thụ động, lúng túng; tập quán canh tác, cách thức sản xuất của nông dân còn nhỏ lẻ, phân tán.

**III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG THÀNH PHỐ MÓNG CÁI HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNGNÔNG THÔN MỚI**

Sau 08 năm triển khai thực hiện (2011-2018), được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của Chính phủ và các bộ, ngành của Trung ương; dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự hỗ trợ, giúp đỡ của các sở, ngành, các tổ chức đoàn thể của tỉnh, sự ủng hộ của các cơ quan, doanh nghiệp và con em quê hương đang làm ăn, sinh sống trên mọi miền đất nước. Đặc biệt bằng sự phát huy mạnh mẽ nội lực của thành phố, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được Thành ủy, HĐND, UBND và Ban Chỉ đạo thành phố lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, được nhân dân đồng tình hưởng ứng, tự nguyện đóng góp trí tuệ, công sức, tiền của, đất đai để cùng chung tay xây dựng nông thôn mới. Đến nay đã đạt được kết quả hết sức quan trọng, nổi bật như sau:

**1. Về công tác chỉ đạo, điều hành**

***1.1. Ban chỉ đạo các cấp được kiện toàn, công tác chỉ đạo điều hành ngày càng sát sao, kịp thời và có hiệu quả***

*(1) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng thực hiện Chương trình nông thôn mới:* Thành uỷ Móng Cái đã ban hành Quyết định số Quyết định số 78/QĐ-TU ngày 28/12/2010 Về việc "Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố Móng Cái giai đoạn 2010-2020"; HĐND Thành phố ban hành Nghị Quyết số 23/NQ-HĐND ngày 20/12/2010 "Về việc thông qua đề án Nông thôn mới thành phố Móng Cái giai đoạn 2010-2020" và các Kế hoạch, Chương trình hành động, Chương trình phối hợp,... Trực tiếp điều hành hoạt động BCĐ là đồng chí Bí thư Thành uỷ; Đối với Ban Điều hành Xây dựng Nông thôn mới thành phố trong giai đoạn 2010-2014 (Quyết định số 321/QĐ-UBND ngày 18/02/2011 về Thành lập Ban điều hành chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Móng Cái giai đoạn 2010-2020 ) gồm 28 thành viên, được cơ cấu từ các cơ quan chuyên môn của UBND Thành phố và các xã để hoạt động kiêm nhiệm; thực hiện Quyết định số 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối giúp Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp”, trong giai đoạn 2015-2020 điều hành Chương trình XDNTM theo mô hình Văn phòng điều phối (được thành lập tại Quyết định số 4571/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND Thành phố) gồm Chánh Văn phòng Điều phối là đồng chí Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách lĩnh vực nông nghiệp, Phó Chánh Văn phòng là đồng chí Trưởng phòng Kinh tế, 01 Phó chánh Văn phòng thường trực là đồng chí phó trưởng phòng Kinh tế và các đồng chí là công chức chuyên trách và công chức kiêm nhiệm của các phòng chuyên môn. Toàn bộ thành viên Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối Chương trình hoạt động kiêm nhiệm, triển khai nhiệm vụ chuyên môn của ngành mình từ cấp thành phố đến cơ sở.

*(2) Ban chỉ đạo phân công các đồng chí thành viên là Thường vụ cấp ủy các cấp (cấp thành phố và xã)* phụ trách địa bàn nắm bắt toàn diện các vấn đề phát triển kinh tế, xã hội để chỉ đạo, nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn, huy động nguồn lực hỗ trợ cho Chương trình tại các địa phương.

Thành lập các tổ công tác, giao việc các phòng, ban chuyên môn của thành phố phụ trách các lĩnh vực của bộ tiêu chí và xây dựng kế hoạch thực hiện từng chỉ tiêu, tiêu chí.

*(3) Các hoạt động đánh giá, tổng kết công tác điều hành chỉ đạo được thực hiện thường xuyên, theo nhiều hình thức:* ***(i1)*** Giai đoạn đầu thực hiện phương châm thay đổi tư duy cán bộ thực hiện Chương trình theo phương thức “Cầm tay chỉ việc”; ***(i2)*** Giai đoạn tiếp theo thực hiện theo phương châm phân quyền cho cấp dưới (phân cấp cho cấp xã chủ động sử dụng nguồn lực), thành phố tổ chức các hội nghị tọa đàm ở cấp xã nhằm giải đáp khó khăn vướng mắc; ***(i3)*** Kịp thời khen thưởng, nhân rộng mô hình; Khi xuất hiện cá nhân, tổ chức điển hình trong xây dựng nông thôn mới kịp thời tuyên dương, khen thưởng nhằm động viên, nhân rộng điển hình.

***1.2. Công tác kiểm tra giám sát thực hiện Chương trình được thực hiện thường xuyên:*** Trong quá trình triển khai thực hiện, các phòng, ban chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn xây dựng nông thôn mới. Cơ quan Thường trực Chương trình (phòng Kinh tế) phối hợp với các phòng, ban hàng năm kiểm tra việc thực hiện của các địa phương. Ngoài ra, các đơn vị theo chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Chương trình theo kế hoạch công tác quý: Kiểm toán Nhà nước, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra Tỉnh, Ban Xây dựng nông thôn mới, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Thành ủy, HĐND Thành phố, Thanh tra Thành phố,…

***1.3. Hệ thống hành lang pháp lý thực hiện Chương trình sớm được ban hành đồng bộ:*** UBND Thành phố đã ban hành hệ thống các văn bản quản lý Chương trình bao gồm: Phê duyệt đề án nông thôn mới thành phố Móng Cái; xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015, tầm nhìn 2020; phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới 09 xã Hải Sơn, Bắc Sơn, Vĩnh Thực, Vĩnh Trung, Quảng Nghĩa, Hải Tiến, Hải Đông, Hải Xuân, Vạn Ninh.

Tập trung thực hiện có hiệu quả: Cơ chế lồng ghép các chương trình chương trình 135, chương trình vốn dự án từ Đoàn Kinh tế quốc phòng 327 trên địa bàn xã Hải Sơn, Bắc Sơn…, hỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn, hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà văn hóa thôn, xã, mương thủy lợi cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, thu gom rác thải; chính sách hỗ trợ lãi vay tín dụng phục vụ phát triển sản xuất; chính sách ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, chính sách khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp.

***1.4. Tăng cường công tác thông tin truyền thông, hợp tác chặt chẽ với các cơ quan báo chí để định hướng dư luận; tuyên truyền, vận động nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới:***

*(1)*Phối hợp với các cơ quan báo chí của Trung ương, cơ quan báo chí của Tỉnh, chỉ đạo Trung tâm Truyền thông và Văn hóa Thành phố truyền tải các chuyên đề, chuyên trang tuyên truyền xây dựng NTM, đã góp phần định hướng dư luận; tuyên truyền vận động nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới; đã khắc phục một bước tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước, khơi dậy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong nhân dân, tạo động lực to lớn đưa Chương trình trở thành một phong trào ngày càng lan rộng; Cung cấp Báo Quảng Ninh, Tập san chuyên đề xây dựng nông thôn mới định kỳ hàng tuần, hàng tháng tới cấp ủy, chính quyền 9 xã và 56 nhà văn hóa thôn của 9 xã. Phát tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh kết nối bằng wifi từ máy chủ đặt tại trụ sở HĐND&UBND xã đến khu vực trung tâm các thôn và Nhà văn hóa thôn.

*(2)*Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố đã thống nhất chương trình hành động với các tổ chức thành viên, Hiệp hội doanh nghiệp Móng Cái trong cuộc vận động Xây dựng nông thôn mới. Triển khai vận động “Giới thiệu địa chỉ hỗ trợ” tới doanh nghiệp, đơn vị đảm nhận hỗ trợ kinh phí xây mới, sửa chữa nhà ở, nhà văn hóa thôn, xây mới nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi, hỗ trợ xây dựng trường học, chỉnh trang các tuyến đường trục thôn, ngõ xóm…

*(3)*UBND Thành phố tổ chức Hội nghị mời các doanh nghiệp trên địa bàn phát động phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp với nhân dân và cán bộ cơ sở với chủ đề “Xây dựng nông thôn mới bền vững”. Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia thành phố Móng Cái, hàng năm có thông báo phân công các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia giúp đỡ xã trong trương trình xây dựng nông thôn mới bằng các việc làm, công trình cụ thể.

***1.5. Triển khai thực hiện Chương trình với nhiều giải pháp đột phá***

*1.5.1. Nông nghiệp, nông thôn phát triển theo Quy hoạch*

*(1)**Rà soát, xây dựng Quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực để có cơ sở triển khai phát triển sản xuất theo quy hoạch:* ***(i1****)* Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Móng Cái[[4]](#footnote-4) ***(i2)*** Quy hoạch chung xây dựng[[5]](#footnote-5); ***(i3)*** Lập Đề án xây dựng nông thôn mới thành phố; Quy hoạch xây dựng nông thôn mới và Đề án xây dựng nông thôn mới của cấp xã. ***(i4)*** Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung thành phố Móng cái giai đoạn 2014-2020, định hướng đến năm 2030; ***(i5)*** Quy hoạch chi tiết vùng nuôi trồng thủy sản tập trung thành phố Móng Cái đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030...

*(2) Tập trung nguồn lực hỗ trợ đẩy mạnh sản xuất, tổng kết và nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả theo hướng sản xuất hàng hóa*: từ nguồn ngân sách TW, Tỉnh, thành phố hỗ trợ cho ứng dụng KHCN (17.548 triệu đồng) thực hiện mô hình phát triển sản xuất (thực hiện được 83 mô hình) trên địa bàn các xã, người dân đối ứng 15.832 triệu đồng (15,530 tỷ đồng).

*(3) Xây dựng các vùng sản xuất tập trung gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm:* Quy hoạch chi tiết vùng nuôi trồng thủy sản tập trung thành phố Móng Cái đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và đang tiếp tục triển khai quy hoạch chi tiết vùng sản xuất tập trung với đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn Thành phố gồm vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung, vùng sản xuất tập trung rau an toàn, vùng sản xuất tập trung và chế biến dược liệu, vùng nuôi trồng thủy, hải sản nước mặn, nước lợ.

*(4) Hỗ trợ lãi suất để nhân dân chủ động vay vốn phát triển sản xuất:* Thành phố đã triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ lãi suất đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn. Giai đoạn 2011-2018, Thành phố đã hỗ trợ 430 lượt tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp với tổng số tiền hỗ trợ là 20.588 triệu đồng.

*(5) Sản phẩm OCOP “Mỗi xã, phường một sản phẩm”*

Thành phố hiện có 27 sản phẩm tham gia chương trình OCOP của tỉnh; trong đó đã tham gia đánh giá phân hạng 11 sản phẩm cấp tỉnh (08 sản phẩm đạt 4 sao, 03 sản phẩm đạt 3 sao); Hiện đang tiếp tục đăng ký với Tỉnh phát triển thêm 05 sản phẩm mới.

*(6)**Tăng cường hoạt động liên kết “4 nhà”, đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất*, gắn với xây dựng thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm, góp phần nâng cao năng suất, giá trị kinh tế và sức cạnh tranh của sản phẩm, nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong khu vực nông nghiệp, nông thôn.

***(i1)*** Công ty TNHH Phú lâm xây dựng vùng trồng cây nguyên liệu phục vụ chăn nuôi gia súc và chăn nuôi bò thịt tại thôn 5, xã Quảng Nghĩa, với tổng vốn đầu tư thực hiện dự án trên 2.000 tỷ đồng; Sản phẩm chủ lực là bò nguyên con xuất khẩu, thịt bò ...

***(i2)*** Doanh nghiệp tư nhân Phương Anh xây dựng cơ sơ sản xuất giống cá biển mặn nợ, nuôi tôm thẻ chân trắng với sản phẩm chủ lực là giống cá song, rô phi, vàng áng… với công suất cung ứng con giống ra thị trường hàng trục triệu con giống mỗi năm.

***(i3)*** Công ty Cổ phần Cát Phú Hải thực hiện nuôi trồng thủy sản (tôm thẻ chăn trắng) theo hướng hữu cơ…

***(i4)*** Công ty TNHH 1TV sản xuất Nông lâm ngư Quảng Ninh thực hiện đầu tư xây dựng chuỗi sản phẩm lợn Móng Cái, từ sản xuất giống lợn, chăn nuôi lợn thương phẩm và các sản phẩm chế biến từ lợn móng cái với tổng vốn đầu tư trên 100 tỷ đồng…

***(i5)*** Khoảng 1.000 hộ dân chăn nuôi theo mô hình nông hộ khép kín với các loại chủ lực là nuôi tôm thẻ chân trắng, lợn Móng Cái ...

Bên cạnh đó, thành phố lập danh mục dự án thu hút, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Hiện nay, Công ty Cổ phần tập đoàn FLC đang trình nhiệm vụ chuẩn bị dự án đầu tư nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn 02 xã Hải Tiến, Hải Đông với diện tích trên 500ha, tổng vốn đầu tư hàng ngàn tỉ đồng; dự án triển khai thực hiện từ năm 2020.

*1.5.2. Đổi mới về phương pháp, cách thức triển khai các công trình hạ tầng nông thôn*

Thành phố đã chỉ đạo quyết liệt việc hỗ trợ vật liệu xây dựng chính, nhân dân tổ chức triển khai thực hiện các công trình hạ tầng vùng nông thôn. Giao các phòng, ban chuyên môn giúp các xã khảo sát, thiết kế... và hướng dẫn người dân giám sát các công trình. Với phương thức mới, đã tạo được phong trào xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn rộng khắp trong các xã, nhân dân hưởng ứng hiến đất, đóng góp ngày công, khai thác vật liệu tại chỗ tổ chức xây dựng các công trình; Ngân sách giảm bớt gánh nặng, tổng chi phí đầu tư cho công trình giảm, chất lượng đảm bảo, quản lý bảo dưỡng công trình sau đầu tư được thực hiện tốt.

Nổi bật là chính sách hỗ trợ ximăng, cát, đá, sỏi bê tông hóa đường giao thông nông thôn theo cơ chế hỗ trợ xi măng vận chuyển đến thôn, bản; chính quyền cơ sở và các thôn, bản, tổ, xóm tự giải phóng mặt bằng; nhân dân tự nguyện đóng góp vật liệu, công lao động.[[6]](#footnote-6) Đến nay, 100% tuyến đường giao thông liên thôn, trục thôn, ngõ xóm từ thành phố đến nông thôn đã được bê tông hoá. Hộ dân đối ứng 1,5-2 triệu đồng, cá biệt có những khu vực hộ dân tự nguyện đối ứng trên 7 - 8 triệu đồng/hộ.

Hỗ trợ chi phí xây dựng hầm biogas (5 triệu đồng/công trình) hộ dân đối ứng từ 07-10 triệu đồng để hoàn thiện công trình. Tỷ lệ hộ dân chăn nuôi sử dụng bioga đạt trên 90%.

Hỗ trợ chi phí xây nhà ở, xóa nhà tạm (hỗ trợ 25 triệu đồng/nhà), sửa chữa nhà ở, nhà tắm, nhà vệ sinh, di chuyển chuồng trại, mức hỗ trợ trung bình từ 1 triệu - 3 triệu đồng/công trình. Tỷ lệ hộ dân sử dụng công trình nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 94,1%.

Hệ thống điện chiếu sáng công cộng, loa phát thanh kết nối wifi được lắp đặt 56/56 nhà văn hoá thôn và các điểm khu vực trung tâm. Thành phố cũng đã phát động phong trào nạo vét kênh mương nội đồng, sửa chữa đường giao thông nông thôn, trồng cây xanh bóng mát… thực hiện xã hội hoá trong việc xây dựng các công trình phúc lợi công cộng...

Hỗ trợ chỉnh trang tường rào của các hộ bám trục thôn tại các thôn mẫu, xây dựng bồn hoa dọc 02 bên đường, vận động nhân dân trồng và chăm sóc cây xanh 02 bên đường trục thôn, hỗ trợ cải tạo vườn tạp cho các hộ tại thôn xây dựng thôn đạt chuẩn NTM… đến nay việc xây dựng thôn đạt chuẩn NTM của thành phố là một trong những địa phương dẫn đầu trong tỉnh Quảng Ninh.

***1.6. Chủ động cân đối ngân sách và huy động mọi nguồn lực, lồng ghép các nguồn lực ở khu vực nông thôn tập trung thực hiện các mục tiêu Chương trình Xây dựng nông thôn mới***

*(1)**Chủ động cân đối ngân sách hỗ trợ các xã triển khai thực hiện Chương trình vốn trực tiếp từ chương trình:* trong 08 năm, tổng ngân sách nhà nước đầu tư gần 508,746 tỷ đồng, vốn lồng ghép: 1.751,015 tỷ đồng.

*(2)**Huy động nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, lực lượng quân đội* trên địa bàn chung tay xây dựng NTM: Đoàn kinh tế quốc phòng 327; Ban chỉ huy quân sự thành phố, Các đồn Biên phòng trên địa bàn với tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện các dự án giao thông nông thôn, kênh mương phục vụ sản xuất, hỗ trợ phát triển sản xuất và ổn định dân cư (xây mới, sửa chữa các công trình vệ sinh, di chuyển chuồng trại...): tổng số tiền trên 30 tỷ đồng (trong đó: PTSX và ổn định dân cư**:** 1.411,112 triệu đồng; xây dựng cơ sở hạ tầng gần 30 tỷ đồng.

Mặt trận tổ quốc Thành phố phối hợp với các tổ chức thành viên triển khai nhiều cuộc vận động, cụ thể: Năm 2011, cuộc vận động “Xây dựng nông thôn mới”, “Xây dựng đô thị văn minh”, “Xây dựng xã hội học tập”; Năm 2012, cuộc vận động “Chung sức xây dựng nông thôn mới - xây dựng đô thị văn minh” - giới thiệu đảm nhận giúp đỡ có địa chỉ, năm 2017 Xây dựng thôn (khu) kiểu mẫu, vườn mẫu, hộ mẫu, năm 2018 cuộc vận động thành phố không rác thải...

Phong trào thi đua *“Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”* là biểu hiện cụ thể, sinh động của mối tình quân dân: Huy động lực lượng của đơn vị và lực lượng của các đơn vị vũ trang trên địa bàn hỗ trợ trên 900 ngày công xây dựng đường giao thông và các công trình nhà văn hóa thôn với giá trị trên 400 triệu đồng.

Phong trào *“Thành thị giúp đỡ nông thôn*” và giúp đỡ các xã khó khăn trong tỉnh. Trong 02 năm 2017, 2018 Thành phố Móng Cái đã đóng góp vào quỹ của tỉnh Quảng Ninh để hỗ trợ các xã khó khăn với tổng số tiền là 600 triệu đồng, 300 triệu đồng/năm.

Phong trào *“Nông dân tự lực sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới”, "Nông dân giỏi sản xuất kinh doanh giỏi"* đã khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần sáng tạo vươn lên trong lao động, đồng thời phát động nhân dân tích cực thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, xây dựng tổ chức hội ngày càng vững mạnh.

Phong trào*“Doanh nghiệp đồng hành xây dựng nông thôn mới”*được thực hiện thông qua việc hỗ trợ vốn xây dựng kết cấu hạ tầng, mở rộng sản xuất, kinh doanh trên địa bàn nông thôn góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động nông thôn; cam kết bán vật liệu theo phương thức trả chậm; hỗ trợ trực tiếp các công trình hạ tầng nông thôn theo phương thức “Chìa khóa trao tay”.

Phong trào *"Thanh niên Quảng Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới"; “Phong trào thắp sáng làng quê”.*

Hội Phụ nữ thành phố với phong trào *"Xây dựng gia đình 5 không - 3 sạch”, “Ngày Chủ nhật xanh”, “Phụ nữ làm kinh tế giỏi”,* mô hình “*Tổ phụ nữ thu gom rác thải”.*

*(3)**Phát huy vai trò chủ thể của người dân khu vực nông thôn trong việc chủ động triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, chủ động vay vốn ngân hàng sản xuất kinh doanh.*

*(4)**Ưu tiên tập trung nguồn lực địa phương và lồng ghép các nguồn lực từ các Chương trình khác chương trình 135, 196, nguồn vốn của đoàn kinh tế Quốc phòng 327...thực hiện các mục tiêu xây dựng Nông thôn mới.*

**2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn, thi đua khen thưởng**

Xác định rõ muốn xây dựng nông thôn mới thành công việc đầu tiên phải làm là đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia, làm cho người dân hiểu rõ vai trò của mình và cộng đồng là chủ thể xây dựng nông thôn mới, lấy nội lực làm căn bản, tự giác tham gia thực hiện Chương trình;

*(1)*Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp với nhân dân và cán bộ cơ sở với chủ đề “Xây dựng nông thôn mới bền vững”. Tổ chức Hội nghị tuyên dương khen thưởng các điển hình tiêu biểu trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.[[7]](#footnote-7)

*(2)* Chỉ đạo các kênh thông tin đại chúng của thành phố: Trung tâm Truyền thông và Văn hóa Thành phố mở chuyên mục nông thôn mới hàng tuần, hàng ngày. Phối hợp với các báo, đài của Tỉnh ký các chương trình phối hợp tuyên truyền Chương trình xây dựng Nông thôn mới. Phát hành ấn phẩm: Tờ rơi, bản tin nông thôn mới, pano, áp phích...đến các thôn, bản[[8]](#footnote-8).

Hàng năm, tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm công tác phối hợp giữa UBND thành phố với các đoàn thể chính trị xã hội của thành phố trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

*(3)* Chú trọng đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới: thành phố đã phối hợp với Ban Xây dựng nông thôn mới tỉnh tổ chức 06 lớp tập huấn về chương trình xây dựng nông thôn mới, về Luật hợp tác xã 2012, Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm với trên 950 lượt người tham gia; phối hợp với các sở, ngành mở 36 lớp đào tạo nghề cho 1.215 người tham gia tại 09 xã.

*(4)*Phân công các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội tham gia tuyên truyền vận động các thành phần xã hội tham gia thực hiện Chương trình: ***(i1)*** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc với phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* gắn với phong trào an ninh tự quản; giám sát cộng đồng trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; ***(i2)*** Hội Liên hiệp phụ nữ Thành phố đã tập trung chỉ đạo tuyên truyền Chương trình xây dựng NTM đến 100% cơ sở hội trên toàn địa bàn Thành phố; Hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển kinh tế, xây dưng nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh; ***(i3)*** Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Móng Cái đã tổ chức hội nghị chuyên đề về Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới với hơn 300 đoàn viên tham gia. Tổ chức nhiều đợt ra quân làm vệ sinh môi trường, ....; ***(i4)*** Hội Nông dân tập trung chỉ đạo, triển khai phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới và phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi tới 100% các cơ sở Hội trên địa bàn;Đã xuất hiện nhiều cách làm hay, nhiều gương sản xuất giỏi góp phần vào chương trình xây dựng nông thôn mới chung của thành phố; ***(i5)*** Liên đoàn Lao động thành lập các tổ tuyên truyền Chương trình xây dựng nông thôn mới cho đoàn viên công đoàn toàn thành phố; vận động các cụm công đoàn hỗ trợ 09 xã....

**3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới**

Tổng kết quả huy động nguồn lực xây dựng NTM (2011-2018): 4.347,385 tỷ đồng. Tổng nguồn vốn xây dựng nông thôn mới phân theo cơ cấu như sau:

a) Vốn từ nguồn ngân sách nhà nước đạt 2.259,761tỷ đồng, chiếm 51,98%, gồm:

- NS Trung ương: 603,395 tỷ đồng;

- Ngân sách tỉnh: 288,941 tỷ đồng;

- Ngân sách thành phố: 845,179 tỷ đồng;

- Ngân sách xã: 13,500 tỷ đồng;

b) Vốn tín dụng: 822,5 tỷ đồng, chiếm 18,91%;

c) Vốn doanh nghiệp: 476,156 tỷ đồng, chiếm 10,95%;

d) Vốn nhân dân đóng góp (vật liệu, nhân công quy ra tiền và tiền mặt…): 174,778 tỷ đồng, chiếm 4,02%.

e) Vốn và vật liệu nhân công huy động từ doanh nghiệp: 17,1 tỷ đồng, chiếm 0,39%.

f) Nhân dân tự đầu tư (ví dụ: nhà ở, CSVC kinh doanh, PTSX, …): 597,081 tỷ đồng, chiếm 13,73%.

**IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI CỦA THÀNH PHỐ**

**1. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định**

- Tổng số xã trên địa bàn thành phố: 09 xã

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 09 xã

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới: 09/09 xã đạt 100%.

**2. Một số kết quả chủ yếu xây dựng NTM gắn với phát triển đô thị**

***2.1. Về Quy hoạch và thực hiện quy hoạch***

Quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày18/9/2015 gồm toàn bộ thành phố Móng Cái và Khu công nghiệp - cảng biển Hải Hà (bao gồm 3 đơn vị hành chính là các xã: Quảng Điền, Quảng Phong và Phú Hải). Đây đã là cơ sở quan trọng để UBND thành phố Móng Cái chỉ đạo, triển khai xây dựng phát triển kinh tế; Thành phố đã đầu tư và gọi vốn đầu tư của các doanh nghiệp, nhiều dự án lớn đã được triển khai xây dựng hoàn chỉnh, nhiều dự án đã và đang triển khai nên đã tạo nền móng vững chắc cho phát triển đô thị của thành phố.

Xác định công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch đóng vai trò then chốt, là cơ sở để thực hiện nhóm tiêu chí hạ tầng kinh tế - xã hội, ngay từ khi bắt đầu triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, Ban chỉ đạo thành phố lựa chọn các đơn vị tư vấn phối hợp với UBND các xã tổ chức rà soát, bổ sung, lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới của từng xã.

Tháng 7/2013, Quy hoạch chung xây dựng NTM của 09/09 xã đã được UBND Thành phố phê duyệt; UBND thành phố đã ban hành quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch làm cơ sở để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện. UBND các xã đã tổ chức hội nghị công khai quy hoạch và công bố rộng rãi nội dung quy hoạch tới các tầng lớp nhân dân, đồng thời niêm yết bản đồ quy hoạch nông thôn mới tại các nhà văn hóa thôn của các xã, làm các panô công bố quy hoạch, cắm mốc quy hoạch chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy định được duyệt.

Thực hiện từ năm 2013, đến năm 2019 Quy hoạch chung xây dựng tại 03 xã đã có rất nhiều biến động trên thực tế và để phù hợp với quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái do Thủ tướng chính phủ phê duyệt; Dự kiến sau khi UBND tỉnh Quảng Ninh hoàn thành phê duyệt các quy hoạch phân khu trên địa bàn Thành phố theo quy hoạch định hướng chung của Thủ tướng chính phủ, Thành phố sẽ thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch NTM trên địa bàn 09 xã theo hướng xây dựng xã đạt chuẩn NTM nâng cao; thôn đạt chuẩn nông thôn mới đảm bảo hạ tầng các thôn xã kết nối đồng bộ với quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Móng Cái; xây dựng khu vực nông thôn thành phố năng động, sáng tạo và phát triển bền vững phù hợp với xu thế phát triển chung của thành phố.

Kết quả đánh giá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ: Đạt

***2.2. Về Hạ tầng kinh tế - xã hội***

*(1) Về Giao thông:* Hạ tầng giao thông của Móng Cái phát triển tương đối hoàn chỉnh mục đích phụ vụ hạ tầng cho phát triển Du lịch, dịch vụ, xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc. Quốc lộ 18A (Móng Cái - Hạ Long) có 30km chạy qua địa bàn; là điểm đầu đấu nối đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái với cửa khẩu Bắc Luân 02 kết nối với nước bạn Trung Truốc bằng đường bộ phục vụ xuất nhập khẩu hàng hóa giữa 02 quốc gia Việt Nam - Trung Quốc; 01 cảng cạn ICD lớn nhất cả nước để xuất nhập khẩu hàng hóa sang trung Quốc; 01 bến xe; dự kiến có đường sắt du lịch chạy qua thành phố đấu nối từ Hạ Long sang Phòng Thành, Trung Quốc. 100% các trục đường đô thị và các tuyến đường khu dân cư chính đều được trải nhựa, bê tông hóa đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và hành khách công cộng.

Trong những năm qua, hệ thống đường giao thông nông thôn của các xã trên địa bàn thành phố thường xuyên được đầu tư nâng cấp, cải tạo theo quy hoạch bằng cơ chế chính sách hỗ trợ theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”[[9]](#footnote-9).

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 103,63km, tỷ lệ đường bê tông, nhựa hóa đạt 100%.

- Đường trục thôn: Tổng chiều dài 100,87km, tỷ lệ đường bê tông đạt 100%.

- Đường ngõ xóm: Tổng chiều dài 80,01km, tỷ lệ đường sạch, không lầy lội vào mùa mưa đạt 100%.

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 32,16km, tỷ lệ được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận lợi đạt 100%.

**Kết quả cụ thể đã thực hiện:** Năm 2011, cơ bản toàn bộ đường trục xã, liên xã đã được bê tông cứng hóa; Tuy nhiên, đối chiếu theo quy chuẩn thì một số tuyến không đạt về chiều rộng đường, nhiều khúc cua khuất tầm nhìn, thiếu hệ thống biển báo chỉ dẫn, hệ thống đèn chiếu sáng,…

- Đường trục xã, liên xã: Làm mới 06 tuyến đường trục xã, liên xã: (1) Đường trung tâm xã Hải Sơn, Bắc Sơn nâng cấp lên đường quốc lộ 18C, giai đoạn 2 từ Phình Hồ Bắc Sơn đến Cầu Pò hèn xã Hải Sơn dài 14,6km - mở rộng từ 3,5m lên 8m trong đó 9m rộng nền đường với tổng kinh phí đầu tư là 297 tỷ đồng; (2) Nâng cấp, mở rộng quốc lộ 18C, giai đoạn 1, đoạn từ đoạn từ Km282 + 700 Quốc lộ 18A đến Phình Hồ xã Bắc Sơn 15km - mở rộng từ 3,5m lên 8m trong đó 9m rộng nền đường với tổng kinh phí đầu tư là 269,8 tỷ đồng. Tuyến đường xuyên đảo Vĩnh Thực, Vĩnh Trung dài 12km - mở rộng từ 3,5m lên 5,5m trong đó 6,5m rộng nền đường với tổng kinh phí đầu tư là 105 tỷ đồng; Tuyến đường từ cầu Voi đi trung tâm xã Vạn Ninh dài 4,1km - mở rộng từ 3,5m lên 5,5m trong đó 6,5m - 8m chiều rộng nền đường với tổng kinh phí đầu tư là 28 tỷ đồng; Tuyến đường từ UBND xã Hải Tiến đến bến tầu Dân Tiến dài 3,6km - cứng hóa với mặt đường rộng trong đó 6,5m - 8m chiều rộng nền đường với tổng kinh phí đầu tư là 23,3 tỷ đồng; Tuyến đường từ Pò hèn xã Hải Sơn đi cửa khẩu Bắc Phong sinh dài 6,13km -mở rộng từ 3,5m lên 7m trong đó 9m chiều rộng nền đường với tổng kinh phí đầu tư là 77,3 tỷ đồng; Như vậy, trong giai đoạn 2011-2018, thành phố Móng Cái đã tập trung đầu tư nâng cấp các tuyến đường huyết mạch trục xã, liên xã nhằm thúc đẩy phát triển hạ tầng kinh tế xã hội với chiểu dài 55,43km và tổng kinh phí đầu tư 800,4 tỷ đồng. Trong lộ trình đầu tư tiếp theo 2019-2020: Tuyến đường từ UBND xã Hải Tiến đi UBND xã Hải Sơn dài24km **-** mở rộng từ 3,5m lên 5,5m trong đó 7,5m chiều rộng nền đường với tổng kinh phí đầu tư là 165 tỷ đồng;

- Đường trục thôn, liên thôn: Làm mới 46 tuyến dài 76,73km, hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm (Quảng Nghĩa 12,59km, Hải Tiến 5,05km, Hải Đông 5,17km, Hải Xuân 20,21km, Vạn Ninh 6,45km, Vĩnh Thực 9,79km, Vĩnh Trung 6,21km, Hải Sơn 2,26km, Bắc Sơn 9,00 km)

- Đường ngõ xóm: Làm mới 52 tuyến với tổng chiều dài là 67,3km theo hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm. (Trong đó Hải Tiến 5,71km, Hải Đông 8,09km, Vĩnh Trung 7,48km, Quảng Nghĩa 11,36km, Hải Xuân 5,69km, Vạn Ninh 8,39km, Bắc Sơn 9,9km, Hải Sơn 4,56km, Vĩnh Thực 4,49km).

- Đường nội đồng: Làm mới 09 tuyến với tổng số 10,3km theo hình thức Nhà nước và nhân dân cùng làm. (Trong đó Hải Tiến 1,964km, Hải Đông 3,538km, Vĩnh Trung 1,534km, Quảng Nghĩa 3,178km, Hải Xuân 124m).

Trong 03 năm 2016-2018, Thành phố triển khai xây dựng thôn (khu) nông thôn mới kiểu mẫu: tiếp tục chỉ đạo 09 xã tập trung nâng cấp đường liên thôn, trục thôn[[10]](#footnote-10) (theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm) khu dân cư tập trung có hệ thống cống, rãnh thoát nước được cứng hóa; có vỉa hè, có hệ thống đèn chiếu sáng; triển khai trồng cây xanh, cây có hoa, cây hàng rào hai bên đường. Bổ sung 265 biển báo giao thông (biển cấm, biển cảnh báo, biển chỉ dẫn) tại các nút giao cắt, điểm giao thông nguy hiểm tại 100% các tuyến đường trục xã, thôn.

Kết quả đánh giá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ: Đạt.

*(2) Về Thủy lợi:* Trên địa bàn 09 xã có 17 hồ chứa nước phục vụ nước sinh hoạt, tưới tiêu, phân lũ, phòng chống lũ quét; Trong đó: Công ty TNHH 1TV Thủy lợi miền Đông quản lý 03 hồ (Hồ Tràng Vinh - Hải Tiến; hồ Dân Tiến - Hải Tiến, hồ Quất Đông - Hải Đông; hồ Phình Hồ - Bắc Sơn); UBND các xã quản lý 13 hồ (hồ Đội 11- thôn 7 - Hải Tiến; hồ Bắc Thán Phún - Hải Sơn; hồ Mã Thầu Sán - Hải Sơn; hồ Khe Cầu, Cái Vĩnh, Lầm Coỏng, hồ Đội 12, hồ sau UBND xã - Vĩnh Trung; hồ Khe Năng, Khe Nà, Vạn Gia, Gốc Khế, Giếng Cối- Vĩnh Thực). Tổng diện tích tưới 680ha (do xã quản lý); dung tích chứa các hồ đạt 93,87 triệu m3; tổng kinh phí đầu tư, cải tạo xây mới 45,611 tỷ đồng (trong đó xây mới hồ Khe Năng, Khe Nà - Vĩnh Thực; Cái Vĩnh - Vĩnh Trung; sửa chữa hồ Khe Cầu - Vĩnh Trung, Giếng Cối - Vĩnh Thực).

Hệ thống hạ tầng khu dân cư ven biển được đầu tư kè chắn sóng đảm bảo chịu được bão gió cấp 10. Hệ thống thủy lợi của các xã được thiết kế và xây dựng phù hợp với hệ thống thủy lợi chung của toàn thành phố, phát huy được hiệu quả.

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động đạt 90,3% diện tích đất nông nghiệp của các xã, tạo điều kiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đáp ứng tốt yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chủ động trong sản xuất, giảm nhẹ thiên tai. Tổng chiều dài kênh mương do xã quản lý 276,6km, trong đó đã kiên cố hóa được 216,6 km (đạt 78,3%).

Thành phố đã thực hiện nâng cấp 48,488km kênh mương, với tổng kinh phí 96,976 tỷ đồng (gồm: Quảng Nghĩa 11,824km; Hải Tiến 0,6km, Hải Đông 6,469km, Hải Xuân 4,153km, Vạn Ninh 0,9km, Hải Sơn 11,126km, Bắc Sơn 5,658km, Vĩnh Thực 0,34km, Vĩnh Trung 0,65km). Trong lộ trình tiếp theo: xây dựng mới hồ Khe Xoan - Vĩnh Trung, hồ Đầm Ván - Vĩnh Thực, tổng dung tích dự kiến 0,5 triệu m3 tiếp tục nâng cấp hệ thống kênh mương chưa được kiên có hóa để nâng cao hiệu quả phục vụ các vùng sản xuất tập trung trên địa bàn 09 xã.

Hàng năm, các xã đã kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; xây dựng phương án PCTT và TKCN theo phương châm "4 tại chỗ"[[11]](#footnote-11). Công tác phòng chống thiên tai được triển khai tại các hội nghị lồng ghép của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể; tuyên truyền trên đài truyền thanh của xã; cơ sở hạ tầng của các xã đến nay cơ bản đáp ứng yêu cầu về phòng chống thiên tai.

Nhìn chung, hàng năm tỉnh, thành phố đều quan tâm đầu tư xây dựng các công trình đầu mối để đảm bảo an toàn hồ chứa nước, bảo vệ dân cư sinh sống ở hạ lưu công trình; giữ ổn định nguồn nước để cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp và tạo nguồn nước sinh hoạt cho nhân dân trong khu vực và từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo cảnh quan môi trường nông thôn.

Kết quả đánh giá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ: Đạt

*(3) Về Điện:*Mạng lưới điện chiếu sáng của thành phố Móng Cái trên các trục đường chính của thành phố được bố trí phù hợp với cảnh quan môi trường đô thị, hình thức chiếu sáng dùng đèn natri cao áp 150W - 250W - 220V. Tổng chiều dài tuyến điện được chiếu sáng toàn thành phố là 127,21km trong đó tỷ lệ đường phố chính khu vực nội thị được chiếu sáng là 100% (nội thị các phường 58,5km); các xã có điện chiếu sáng với số km đường trục chính của xã, trục thôn ngõ xóm được chiếu sáng là 68,705km. Tỷ lệ số hộ được sử dụng điện là 100%;

Đối với lưới điện nông thôn, năm 2011 ngành điện nhận bàn giao quản lývà từng bước đầu tư, cải tạo và xây dựng mới. Giai đoạn 2011-2018, dự án đầu tư lưới điện nông thôn giai đoạn 2 (dự án DEP) của ngành điện đến thôn, bản cung cấp điện cho các hộ dân nhỏ lẻ, xa trung tâm xã. Hệ thống điện của các xã tiếp tục được nâng cấp, kết nối đồng bộ với hệ thống điện thành phố, cụ thể đầu tư mới 35km đường trung áp, 130km đường hạ áp, 85 trạm biến áp, tổng kinh phí: 180 tỷ đồng. Năm 2018 tiếp tục đầu tư mới theo gói vốn vay là 44 tỷ đồng (Hải Sơn 05 tỷ, Bắc Sơn 06tỷ, Vĩnh Thực 05 tỷ, Hải Tiến 04tỷ, Hải Đông 05 tỷ, Quảng Nghĩa 04 tỷ; Hải Xuân 07 tỷ, Vạn Ninh 05 tỷ, Vĩnh Trung 03 tỷ). Đến nay, toàn bộ lưới điện đã được cải tạo và nâng cấp 09 xã (đạt 100%) có hệ thống điện đạt yêu cầu của ngành điện. Có 10.356/10.356 hộ dân (100%) sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.

Kết quả đánh giá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ: Đạt

*(4) Về Trường học:* Thành phố Móng Cái hiện có 51/52 trường học từ Mầm non đến THPT được kiên cố hóa (đạt 98.07%); 47/52 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia (đạt 90.38%). Đối với 09 xã: Thành phố đã xây dựng mới 10 trường[[12]](#footnote-12); cải tạo và nâng cấp cơ sở vật chất 12 trường[[13]](#footnote-13), mua sắm trang thiết bị cho các trường. Trong đó Kết thúc năm 2018 và đến tháng 3/2019, có 24/24 trường (100%) được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn Quốc gia. Với tổng số tiền là: 369,107 tỷ đồng; trong đó xây mới 230,505 tỷ đồng, sửa chữa, nâng cấp 138,602 tỷ đồng.

Kết quả đánh giá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ: Đạt

*(5) Về Cơ sở - vật chất văn hóa:* Hiện nay 101/101 khu phố, thôn có nhà văn hóa, 17/17 phường, xã có Trung tâm học tập cộng đồng, có tủ sách pháp luật; 100% các nhà trường đều có thư viện và phòng đọc thân thiện cho học sinh tham gia đọc sách giờ ra chơi. Thành lập được 04 cụm văn hóa, thể thao trong toàn thành phố. 100% các trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn thành phố đều có thư viện. Toàn thành phố có trên 130 điểm công trình văn hóa, vui chơi giải trí tập luyện TDTT cho nhân dân... thu hút 46.165 người (chiếm 40,3%) dân số thường xuyên vui chơi, luyện tập; 12 khu sân tennis, sân tập luyện, thi đấu, có trên 80 sân cầu lông ngoài trời; có 08 sân cỏ nhân tạo; Thành phố có 04 hội trường sức chứa từ 150-400 chỗ ngồi (Thành ủy, HĐND-UBND thành phố, Trung tâm VH Thông tin thành phố).Hết năm 2018 có 100/101 thôn, khu phố đạt danh hiệu “ Thôn, khu phố văn hóa”chiếm tỷ lệ 99,01% số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa là 24.807/26.674 = 93%. Năm 2011: 09/09 xã đều chưa có Nhà văn hóa xã đạt chuẩn theo quy định.

Thực hiện chương trình XDNTM, theo quy hoạch chung 09/09 xã đều có diện tích đất quy hoạch để xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao xã; Đến hết năm 2018 Thành phố đã hoàn thành xây dựng 09 nhà văn hóa xã trên địa bàn 09 xã đạt chuẩn theo quy định cụ thể: diện tích diện tích 39.688m2, chỗ ngồi của từng nhà văn hóa xã bình quân 150-200 chỗ ngồi; với tổng kinh phí đầu tư là30,537 tỷ đồng.

Hoạt động chủ yếu của các nhà văn hóa xã: vị trí tất cả các nhà văn hóa xã có 08/09 nhà đều nằm trong khuôn viên của trụ sở UBND xã, có sân bố trí diện tích cho sân để chơi cầu lông, bóng truyền, thiết bị để cho các cháu vui chơi, giải trí.. do đó rất thuận tiện cho việc tổ chức các hội nghị, hoạt động văn hóa, vui thể dục thể thao của người dân các xã trên địa bàn.

Về nhà văn hóa thôn: Giai đoạn 2011-2018 xây dựng mới 05 nhà văn hóa (Thôn 13 - Hải Xuân, Thôn 2 - Hải Tiến, thôn 3B - Hải Tiến, thôn 2, 4 - Vĩnh Trung); cải tạo, sửa chữa 08 nhà văn hóa với tổng kinh phí 8,217 tỷ đồng; Đến nay 56/56 (đạt 100%) nhà văn hoá thôn đạt chuẩn với đầy đủ trang thiết bị đảm bảo phục vụ nhu cầu văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, có diện tích phù hợp; có sân khấu, có đầy đủ bàn ghế, loa máy đáp ứng đầy đủ nhu cầu hoạt động của thôn như hội họp và các hoạt động khác. Các Nhà văn hoá đều có Ban chủ nhiệm, có quy chế, kế hoạch hoạt động; có hệ thống sổ sách được bảo quản tốt, ghi chép đầy đủ.

Bên cạnh đó, xã Vạn Ninh, Quảng Nghĩa có đình làng, hàng năm tổ chức lễ hội vào dịp tháng 1 Âm lịch, tái hiện lại lịch sử, tổ chức các khu vui chơi giải trí, các trò chơi dân gian truyền thống[[14]](#footnote-14). Các trường học, cơ quan đều đã được đầu tư xây dựng hệ thống sân bãi TDTT như: sân luyện tập bóng chuyền,bóng chuyền hơi, sân cầu lông, bóng đá…

Kết quả đánh giá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ: Đạt

*(6) Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:* Trên địa bàn Thành phố hiện có 13 chợ đang hoạt động *(04 chợ hạng 1, 09 chợ hạng 3)*;01 chợ đang hoàn thiện, dự kiến đưa vào hoạt động trong tháng 4/2019 (chợ xã Quảng Nghĩa với tổng vốn đầu tư dự là 4,6 tỷ đồng); 01 chợ đã lập xong quy hoạch và đã thu hút được 02 doanh nghiệp xin nghiên cứu đầu tư, dự kiến tổng vốn đầu tư 3 tỷ đồng, thời gian thực hiện và đi vào hoạt động trong năm 2019 (chợ xã Vạn Ninh); 01 chợ đang được doanh nghiệp nghiên cứu, điều chỉnh quy hoạch theo ý kiến các sở ngành và UBND Thành phố (chợ xã Bắc Sơn).

Hiện nay, có 04 xã có chợ và các cửa hàng tiện lợi (xã Hải Xuân, Hải Đông, Hải Sơn, Quảng Nghĩa); 05 xã có hệ thống các cửa hàng tiện lợi (xã Vĩnh Thực, Vĩnh Trung, Bắc Sơn, Vạn Ninh, Hải Tiến).

Hệ thống chợ và cửa hàng tiện lợi trên địa bàn 09 xã của Thành phố đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng sinh hoạt và trao đổi hàng hóa của nhân dân.

Kết quả đánh giá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ: Đạt

*(7) Về Thông tin và truyền thông:* Hệ thống hạ tầng bưu chính, viễn thông trong những năm qua phát triển mạnh mẽ, phủ khắp đến các xã, chất lượng dịch vụ ngày càng nâng cao, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân. Các xã đều có điểm phục vụ bưu chính viễn thông, có dịch vụ truy cập Internet, có hệ thống truyền dẫn ADSL và các cột tiếp sóng mạng di động cung cấp dịch vụ 3G, 4G đáp ứng được nhu cầu về thông tin của nhân dân; 56/56 thôn được trang bị, lắp đặt thiết bị để kết nối internet trên địa bàn 09 xã đảm bảo việc kết nối thông suốt đến tất cả các thôn, xóm. 09/09 xã có hệ thống đài truyền thanh không dây bắt sóng wifi với các cụm loa đặt tại 56/56 thôn. Hệ thống loa hoạt động thường xuyên phục vụ thông tin tuyên truyền phát triển kinh tế, văn hóa xã hội trên địa bàn. Năm 2017 thành phố đầu tư nâng cấp hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn đến từng thôn khu phố với tổng kinh phí 9,945 tỷ đồng. (trong đó các xã: 5, 514 tỷ đồng).

Việc phát triển mạng lưới truyền thông và ứng dụng công nghệ thông tin vào đời sống đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác điều hành quản lý, tạo bước thay đổi lớn trong việc giải quyết công việc chuyên môn, xử lý thông tin, giải quyết kịp thời công việc hàng ngày góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương. 100% cán bộ công chức có hộp thư công vụ và sử dụng phần mềm quản lý văn bản, điều hành tại UBND xã. Chấm công hàng ngày bằng vân tay; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cho công dân cung cấp dịch vụ hành chính công nâng cấp mức độ 3. Hội trường, phòng họp tại UBND xã kết nối trực tuyến với hội nghị từ Thành phố và cấp Tỉnh.

Kết quả đánh giá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ: Đạt

*(8) Về nhà ở dân cư:* Từ các chương trình, phong trào cụ thể như: "Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định 22/2013 của Thủ tướng", “Thi đua xây dựng đô thị văn minh, xã nông thôn mới”, “Giới thiệu địa chỉ cần giúp đỡ”, “Hội Cựu chiến binh giúp nhau thoát nghèo”, “Chung sức xây dựng nông thôn mới”, "Phòng trào của hội nông dân hộ sản xuất kinh doanh giỏi",… Từ năm 2017, trên địa bàn 9 xã không còn nhà tạm, nhà dột nát. Kết quả đã thực hiện giai đoạn 2011-2018:tổng số hộ được hỗ trợ cải tạo và xây mới nhà ở là317 hộ với 317 nhà, tổng kinh phí hỗ trợ 9.048 triệu đồng.

Căn cứ Công văn số[117/BXD-QHKT](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=117/BXD-QHKT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 21/01/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện tiêu chí về nhà ở nông thôn, tại 09/09 xã của Thành phố hiện có 9.366/9.930 nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng niên hạn sử dụng trên 20 năm trở lên (94,32%)[[15]](#footnote-15).

Công văn số[117/BXD-QHKT](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=117/BXD-QHKT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 21/01/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện tiêu chí về nhà ở nông thôn

***2.3. Kinh tế và tổ chức sản xuất***

*a) Về nông, lâm, ngư nghiệp:* chiếm tỷ trọng dưới 10% cơ cấu kinh tế toàn Thành phố, khuyến khích định hướng người dân tập trung phát triển nuôi trồng thủy sản theo quy hoạch[[16]](#footnote-16); Thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng và chính sách hỗ trợ nâng cấp hạ tầng các khu nuôi trồng thủy sản tập trung (nuôi tôm thẻ chân trắng…) là một trong những sản phẩm mũi nhọn của thành phố; Phát huy hiệu quả tối đa diện tích đất nông nghiệp kém hiệu quả, đất lúa 1 vụ bằng các cây trồng ngắn ngày như: rau, ngô, khoai lang,… có sự gắn kếtvới doanh nghiệp, hợp tác xã để hỗ trợ kỹ thuật, giống và bao tiêu sản phẩm đầu ra[[17]](#footnote-17). Phát triển nhiều mô hình nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp và hữu cơ; Độ che phủ rừng tăng nhanh từ 36% năm 2010 lên 40,3% năm 2018.

*b) Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ*

Trên địa bàn Thành phố có trên 1.200 doanh nghiệp hoạt động chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ du lịch và có trên 450 cơ sở sản xuất công nghiệp (trong đó chủ yếu là chế biến, chế tạo,…) hoạt động thu hút và tạo việc cho trên 10.000 lao động với thu nhập trung bình 06-07 triệu đồng/người/tháng (hàng năm tạo thêm việc làm cho gần 4.000 lao động).

Toàn thành phố có 19 chợ, trung tâm thương mại và hệ thống cửa hàng với tổng số gần 5.250 hộ kinh doanh thương mai dịch vụ, đang phát triển nhanh về số lượng, đa dạng về loại hình kinh doanh, chất lượng hàng hóa dịch vụ được nâng cao. Các hoạt động thương mại dịch vụ với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế đáp ứng nhu cầu sản xuất, đời sống của nhân dân, đặc biệt phục vụ nhu cầu của khách du lịch trong và ngoài nước với tổng số hàng năm có khoảng trên 2 triệu lượt khách du lịch đến địa bàn Thành phố.

Thành phố tăng cường quảng bá, gắn kết du lịch nhằm khai thác tiềm năng về thương mại, dịch vụ, du lịch như: di tích lịch sử quốc gia đền xã Tắc, du lịch kinh tế của khẩu Móng Cái-Đông Hưng, du lịch mưa sắm tại các trung tâm thương mại, du lịch biển tại bãi biển Trà Cổ có bờ biển dài nhất việt nam, du lịch trải nghiệm biển đảo Vĩnh Thực, Vĩnh Trung… kêu gọi tập đoàn SunGroup, tập đoàn VinGroup, Tập đoàn FLC, tập đoàn Ecopakt và các doanh nghiệp đến địa phương xây dựng cơ sở vật chất phát triển khu hợp tác xong phương Việt Nam - Trung Quốc, du lịch biển cao cấp Trà Cổ, Vĩnh Thực, Vĩnh Trung, khu đô thị thông minh Ninh Dương và khu nông nghiệp công nghệ cao Hải Đông, Hải Tiến.

*c) Kinh tế và tổ chức sản xuất đối với khu vực nông thôn:*

- Về thu nhập: Năm 2018, đạt trung bình 41,9 triệu đồng/người/năm (xã Quảng Nghĩa 38,1 triệu đồng/người/năm, xã Hải Tiến 41,4 triệu đồng/người/năm, xã Hải Đông 43,8 triệu đồng/người/năm, xã Hải Xuân 45,3 triệu đồng/người/năm, xã Vạn Ninh 40,3 triệu đồng/người/năm, xã Hải Sơn 36,7 triệu đồng/người/năm, xã Bắc Sơn 35,5 triệu đồng/người/năm, xã Vĩnh Trung 40,6 triệu đồng/người/năm, xã Vĩnh Thực 41,7 triệu đồng/người/năm).

Phương pháp đánh giá: Công văn số[563/TCTK-XHMT](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=563/TCTK-XHMT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 07/8/2014 của Tổng cục Thống kê về việc hướng dẫn tạm thời tính thu nhập bình quân đầu người/năm của xã. Thu nhập bình quân khu vực nông thôn của thành phố Móng Cái tăng từ 17,58 triệu đồng/người/năm (năm 2010) lên 30,5 triệu đồng/người/năm (năm 2015).

Kết quả đánh giá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ: Đạt.

- Về hộ nghèo: Phong trào giúp đỡ, hỗ trợ hộ nghèo mang lại hiệu quả thiết thực góp phần giảm đáng kể số hộ nghèo. Xã Hải Xuân năm 2010 là 0,65% (14/2.141 hộ), năm 2013 đạt tỷ lệ 0,8% (17/2.147 hộ), năm 2018 còn 0,87% (18/2.058 theo chuẩn mới); Xã Vạn Ninh năm 2010 là 0,81% (12/1.478 hộ), năm 2013 đạt tỷ lệ 0,9% (14/1.481 hộ), năm 2018 còn 0,62% (11/1.786 theo chuẩn mới); Xã Hải Đông là 0,69% (11/1.599 hộ), năm 2013 đạt tỷ lệ 1,98% (32/1.618 hộ), năm 2018 còn 0,44% (11/2.000 theo chuẩn mới); Xã Hải Tiến năm 2010 là 1,6% (23/1.435 hộ), năm 2013 đạt 2,04% (33/1.621 hộ), năm 2018 còn 0,92% (15/1.635 theo chuẩn mới); Xã Quảng Nghĩa là 3,26% (23/704 hộ), năm 2013 giảm xuống còn 2,36% (19/805 hộ), năm 2018 còn 1,83% (16/872 theo chuẩn mới); Xã Vĩnh Trung là 0% (0/352 hộ), năm 2013 đạt tỷ lệ 1,27% (5/393 hộ), năm 2018 còn 0,69% (3/432 theo chuẩn mới); Xã Vĩnh Thực là 1,35% (9/664 hộ), năm 2013 đạt tỷ lệ 2,75% (19/690 hộ), năm 2018 còn 0,75% (6/801 theo chuẩn mới); Xã Bắc Sơn là 10,22% (27/264 hộ), năm 2013 giảm xuống còn 2,6% (10/396 hộ), năm 2018 còn 1,08% (4/372 theo chuẩn mới); Xã Hải Sơn là 7,14% (17/238 hộ), năm 2013 đạt tỷ lệ 11,45% (30/262 hộ), năm 2018 còn 1,49% (05/336 theo chuẩn mới).

Phương pháp đánh giá: Công văn số[4999/LĐTBXH-KHTC](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=4999/L%C4%90TBXH-KHTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 12/12/2016; Thông tư số [17/2016/TT-BLĐTBXH](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=17/2016/TT-BL%C4%90TBXH&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) của Bộ LĐTB&XH.

Kết quả đánh giá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ: Đạt.

- Về tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên: Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm đều đạt >95%: Xã Quảng Nghĩa có 2.071/2.081 người = 99,5%; Xã Hải Tiến có 3.104/3.217 người = 96,5%; Xã Hải Đông có 3.772/3.885 người = 97,1%; Xã Hải Xuân có 4.002/4.186 người = 95,6%, Xã Vạn Ninh có 3.791/ 3.715 người = 98%, Xã Vĩnh Trung có 712/741 người = 96,15%. Xã Vĩnh Thực có 1.556/1.572 người = 99%, Xã Hải Sơn có 840/884 người = 95%, Xã Bắc Sơn có 959/979 người = 98%.

Trên địa bàn thành phố Móng Cái có 08 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và theo Luật hợp tác xã năm 2012 bao gồm: Hợp tác xã Phúc An (xã Bắc Sơn), HTX Phú Đại và hợp tác xã Thăng Bình (xã Hải Đông); HTX Nông nghiệp hữu cơ An Lộc (xã Quảng Nghĩa); Hợp tác xã Giò Chả Quang Dần (phường Ka Long); Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Vĩnh Trung (xã Vĩnh Trung); Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp Hải Tiến (xã Hải Tiến); HTX Nông, lâm ngư nghiệp Thái an (phường Ninh Dương).

Sản xuất đang chuyển dần từ nhỏ lẻ sang sản xuất quy mô lớn theo hướng sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị sản phẩm. Trong 8 năm, ngân sách thành phố đã dành trên 45 tỷ đồng để hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ lãi suất tín dụng đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; năm sau nguồn hỗ trợ nhiều hơn năm trước. Một số thương hiệu, sản phẩm đã trở hàng hóa trên địa bàn: tôm thẻ chân trắng, giống thủy sản, lợn Móng Cái và sản phẩm chế biến từ lợn Móng Cái, khoai lang, tỏi đen,... Một số doanh nghiệp tích cực tham gia đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp như: Doanh nghiệp tư nhân phương Anh, Công ty Cổ phần Cát Phú Hải, Công ty TNHH Phú lâm, công ty TNHH MTV Nông, lâm, ngư Quảng Ninh, HTX nông, lâm, ngư nghiệp Thái An, HTX Nông nghiệp hữu cơ An Lộc, Công ty TNHH Ngọc khánh VT, HTX giò chả Quang Dần, HTX Phú Đại ...

Kết quả thực hiện Chương trình Mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP): Trên địa bàn thành phố có 06 đơn vị tổ chức đăng ký tham gia chương trình OCOP với 27 sản phẩm[[18]](#footnote-18) (phân loại thành 02 nhóm gồm: thực phẩm, đồ uống); Bố trí 04 điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm bán hàng OCOP tại địa phương để bầy bán các sản phẩm an toàn, sản phẩm OCOP của toàn tỉnh và thành phố (tại Phường Hòa Lạc, Ka Long, Trần Phú).

Theo quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, thành phố Móng Cái được thủ tướng chính phủ phê duyệt, trong tương lai thành phố phát triển thành khu kinh tế CKQT với cơ cấu kinh tế dịch vụ - công nghiệp và giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp chiếm dưới 4%. Tuy nhiên, để Thành phố ổn định và phát triển bền vững, tiếp tục thực hiện các giải pháp phát huy hiệu quả tài, nguyên sẵn có với gần 3.000ha đất bãi triều có khả năng NTTS, trên 29 nghìn ha rừng. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để thực hiện có hiệu quả quy hoạch chi tiết vùng NTTS trên địa bàn thành phố; đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp và phát huy hiệu quả đất rừng trên địa bàn gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái để góp phần quan trọng thực hiện thành công Đề án phát triển dịch vụ Thành phố Móng Cái giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030, thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển sản phẩm du lịch Móng Cái giai đoạn 2014-2020.

Phương pháp đánh giá: Công văn số[4999/LĐTBXH-KHTC](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=4999/L%C4%90TBXH-KHTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 12/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Kết quả đánh giá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ: Đạt.

***2.4. Về Văn hóa - Xã hội - Môi trường***

*(1) Về Giáo dục và Đào tạo:* Tiếp tục phát triển về quy mô và nâng cao chất lượng ở các bậc học, cấp học. 100% cán bộ giáo viên có trình độ đạt chuẩn. Thành phố giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS và xóa mù chữ đạt mức độ 2. Công tác quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo được tăng cường. Tiếp tục ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trường học; quan tâm công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, các phong trào thi đua, cuộc vận động trong ngành Giáo dục được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Công tác xã hội hoá giáo dục ngày càng được chú trọng. Đặc biệt, thành phố có 03 trường trường mầm non ngoài công lập đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện chất lượng cao phục vụ việc chăm sóc và giáo dục trẻ trong độ tuổi. Hệ thống trường đào tạo nghề thường xuyên đổi mới chương trình đào tạo, tăng cường liên kết giữa nhà trường và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, đóng góp quan trọng vào nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực trong và ngoài tỉnh. Tỷ lệ học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi cấp Tỉnh hàng năm luôn được nâng cao cả số lượng và chất lượng, năm 2017 đứng thứ 4/6 đơn vị bảng A của tỉnh, năm 2018 đứng thứ ba trong toàn tỉnh.

09/09 xã đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ II, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ III, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ II.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS ở các xã được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt trên 90%. Từ năm 2010 đến nay, số người lao động có việc làm qua đào tạo/số người trong độ tuổi lao động tăng 14,1%, cụ thể năm 2010, tỷ lệ lao động là 31,4% (5.125/16.320), năm 2018 là 45,53 (9.488/20.838); 09 xã nông thôn tổ chức 36 lớp đào tạo nghề = 1.215 người (năm 2014: 06 lớp = 200 học viên; Năm 2015, 06 lớp = 210 học viên; Năm 2016, 07 lớp = 120 học viên; Năm 2017, 07 lớp = 245 học viên; Năm 2018, 09 lớp = 340 học viên).

Phương pháp đánh giá: Công văn số[5869/BGDĐT-CSVCTBTH](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=5869/BGD%C4%90T-CSVCTBTH&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 29/11/2016 của Bộ GDĐT; Công văn số[4999/LĐTBXH-KHTC](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=4999/L%C4%90TBXH-KHTC&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 12/12/2016 của Bộ LĐTB&XH hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM giai đoạn 2016-2020.

Kết quả đánh giá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ: Đạt.

*(2) Về Y tế:* Trên địa bàn Thành phố có 01 trung tâm y tế, 17 trạm y tế xã, phường; 01 trạm y tế quân y và 25 cơ sở y tế tư nhân.

Việc cập nhật, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe toàn dân đạt 96,13% (Hiện nay, tỷ lệ bác sỹ trên 1 vạn dân đạt 9,46 bác sỹ). Chủ động kiểm soát tốt các loại bệnh truyền nhiễm, không để bùng phát dịch bệnh lớn, nguy hiểm xảy ra trên địa bàn21. *Công tác dân số - KH hóa gia đình* tiếp tục được thực hiện tốt, triển khai kịp thời, hiệu quả các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số22. *Công tác Bảo hiểm xã hội* ngày càng nâng cao chất lượng phục vụ, tiếp nhận và giải quyết chế độ chính sách cho người thụ hưởng đảm bảo đúng, đủ và kịp thời, tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân năm 2018 đạt 91,7% dân số.

Đối với 09 xã, tỷ lệ người dân tham gia BHYT23 đều đạt từ 88,8%-106,6% tăng 50% so với năm 2010 (19.584/38.400 người =51%).

Thực hiện tốt các mục tiêu, dự án, chương trình quốc gia về Y tế, Dân số - KHHGĐ. Phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về y tế, phòng chống dịch bệnh ở người, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm. Đến nay, 100% các xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã theo chuẩn quốc gia giai đoạn 2001 - 2010; và giai đoạn 2011-2020[[19]](#footnote-19).

Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi của 09 xã là 324/3.674 trẻ em, bằng 8,82% (Hải Đông 54/580 trẻ, Hải Tiến 38/572 trẻ, Quảng Nghĩa 53/415 trẻ, Hải Xuân 53/668 trẻ, Vạn Ninh 29/621 trẻ, Vĩnh Trung 14/178 trẻ, Vĩnh Thực 23/283 trẻ, Bắc Sơn 32/196 trẻ, Hải Sơn 28/161 trẻ).

Phương pháp đánh giá: Quyết định số[4667/QĐ-BYT](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=4667/Q%C4%90-BYT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020.

Kết quả đánh giá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ: Đạt.

*(3) Về Văn hóa:* Văn hoá - xã hội có những tiến bộ mới, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao. Các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đã được tuyên truyền, triển khai tới nhân dân thông qua công tác tuyên truyền miệng, hệ thống truyền thanh truyền hình, cổng thông tin điện tử, tuyên truyền trực quan. Tổ chức nhiều hoạt động có quy mô, chất lượng chào mừng các ngày lễ kỷ niệm lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh, của địa phương.

Thành phố xây dựng và thực hiện Quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong tất cả các cơ quan, đơn vị. Chỉ đạo các đơn vị, phường, xã đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; tổ chức và duy trì có hiệu quả phong trào “Toàn dân làm vệ sinh môi trường vì một thành phố Móng Cái xanh - sạch - đẹp” duy trì vào Thứ 7, Chủ nhật hàng tuần; đẩy mạnh phong trào “Nụ cười cán bộ, công chức, viên chức”, tổ chức Hội diễn tiếng hát cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2018. Tiếp tục thực hiện hiệu quả kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 02/02/2017 của UBND Thành phố về “Thực hiện chủ đề năm 2017 về “Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh; tập trung chỉnh trang đô thị” trên địa bàn thành phố Móng Cái.

Quản lý nhà nước về văn hoá, dịch vụ văn hoá, thể thao được tăng cường. Hoạt động văn hoá, thể dục thể thao có bước phát triển mạnh cả về lượng và chất; lĩnh vực thể thao mũi nhọn được duy trì phát huy. Phong trào văn hoá văn nghệ, thể thao quần chúng phát triển rộng khắp, hình thức đa dạng, đáp ứng tốt nhu cầu tham gia, hưởng thụ của nhân dân.[[20]](#footnote-20)

Đối với 09 xã: Năm 2010, có 15/56 thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa; Năm 2018 có 42/56 đạt thôn văn hóa (75%).

Công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đạt hiệu quả cao, góp phần làm thay đổi diện mạo đời sống văn hóa nông thôn. Hàng năm, tổ chức Lễ tế đền Xã Tắc là di tích lịch sử cấp quốc gia; hội Đình hoàng làng với các trò chơi văn hóa dân gian (Đình Vạn Ninh, Đình Làng Bầu Quảng Nghĩa).

Phong trào "Toàn dân rèn luyện thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại" được triển khai rộng khắp. Hàng năm, tổ chức giải bóng đá, tổ chức giao lưu các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao với thành phố Đông Hưng - Phòng Thành Trung Quốc, định kỳ 2 năm tổ chức Đại hội Thể dục thể thao,...

Phương pháp đánh giá: Hướng dẫn số[4688/HD-BVHTTDL](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=4688/HD-BVHTTDL&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 14/11/2016 của Bộ VHTT&DL về việc thực hiện tiêu chí 06 về Cơ sở vật chất văn hóa và tiêu chí 16 về Văn hóa trong Bộ tiêu quốc gia xây dựng NTM.

Kết quả đánh giá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ: Đạt.

*(4) Về môi trường và An toàn thực phẩm:*

- Về công tác bảo vệ môi trường:Móng Cái là khu kinh tế cửa khẩu việc phát triển kinh tế dịch vụ, du lịch, thương mại là ngành kinh tế mũi nhọn, bên cạnh đó việc kiểm soát môi trường trong sản xuất công nghiệp và nông nhiệp là việc hết sức quan trọng góp phần vào phát triển thành phố bền vững, xây dựng thành phố xanh-sạch-đẹp là động lực quan trọng góp phần phát triển ngành du lịch trên địa bàn[[21]](#footnote-21), trong những năm qua thành phố đã có nhiều cố gắng trong lập, thực hiện đề án, kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng môi trường tự nhiên trên địa bàn Thành phố[[22]](#footnote-22), nâng cao chất lượng thẩm định các thủ tục về môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường đối với các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, tăng độ che phủ rừng, mở rộng diện tích rừng ngập mặn, cải thiện chất lượng môi trườngnước, không khí; thu gom, xử lý rác thải, nhờ đó đã giải quyết phần nào những bức xúc về ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm trong NTTS, vật liệu xây dựng, khai thác, chế biến, vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu qua địa bàn. Phong trào phát triển thành phố một cách bền vững; xanh - sạch - đẹp môi trường đô thị và nông thôn được phát động mạnh mẽ. Nhận thức người dân đã quan tâm nhiều hơn đến vấn đề môi trường.

- Về an toàn thực phẩm:Năm 2018 công tác ATTP của Thành phố được đặc biệt quan tâm, Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 53/KH-BCĐ ngày 26/2/2018 “về công tác bảo đảm ATTP năm 2018” để triển khai thực hiện; BCĐ liên ngành ATTP thành phố và các xã, phường thành lập 54 đoàn kiểm tra liên ngành và 10 đoàn kiểm tra chuyên ngành thuộc ngành y tế quản lý, kiểm tra công tác bảo đảm ATTP dịp Tết Nguyên đán, Lễ hội xuân và Lễ tế đàn Xã Tắc, tháng hành động vì ATTP năm 2018, kỳ thi vào lớp 10, kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia, Lễ hội đình Trà Cổ, kiểm tra liên ngành đột xuất nguồn gốc thực phẩm, dịp Tết Trung thu năm 2018… tại 17 Ban chỉ đạo xã, phường, 2.054 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (giảm 152 cơ sở so với cùng kỳ) và 07 Chợ xã, phường; nhắc nhở 140 cơ sở vi phạm, xử lý vi phạm 260 cơ sở với số tiền 878,85 triệu đồng (tăng 02 cơ sở, tăng 138 triệu đồng); tiêu huỷ số hàng hoá trị giá 1.625,841 triệu đồng; Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân trên các lĩnh vực Y tế, Công thương, Nông nghiệp đạt 100%; Trong lĩnh vực y tếđã thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 36 cơ nâng tổng số các cơ sở đã có giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP là 354/354 cơ sở = 100%; Xác nhận kiến thức ATTP cho 155 cá nhân và 32 tổ chức; Ký cam kết đạt 897/897 cơ sở = 100%; Trong lĩnh vực công thương; Lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT đã Thẩm định, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho 12 cơ sở. Xác nhận kiến thức về ATTP cho 301 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp và PTNT, công thương; ký cam kết bảo đảm ATTP cho 251 cơ sở kinh doanh thực phẩm, nâng tổng số ký cam kết bảo đảm ATTP lĩnh vực Công thương 539/539 cơ sở, đạt 100% (tăng 0,8% so với CK); lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT 5.422/5.422 cơ sở, đạt 100 % (tăng 13,7 % so với CK).

Trên địa bàn 09 xã, công tác dọn vệ sinh môi trườngđược các thôn tổ chức định kỳ hàng ngày; Nhiều mô hình, phong trào giữ gìn vệ sinh môi trường do các đoàn thể phát động đã thực sự đi vào nề nếp... vận động khuyến khích nhân dân trồng cây làm hàng rào, trồng cây bóng mát phù hợp, thắp sáng đèn đường các tuyến đường làng, ngõ xóm, khu vực đông dân cư cam kết đảm bảo không có rác thải, đường luôn được phát quang thông thoáng, xanh sạch, rãnh thoát nước thải sinh hoạt phải luôn được dọn dẹp, không bị ứ đọng, ngập úng vào mùa mưa.

Đối với rác thải ngoài đồng ruộng: Phòng Kinh tế thành phố hướng dẫn UBND xã xác định các điểm chứa bao bì, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật tại các vùng sản xuất với 45 điểm thu gom để hình thành vùng sản xuất sạch và định kỳ xử lý tiêu hủy theo quy định.

Các cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn 09 xã đều tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, thực hiện việc thu gom và xử lý chất thải đúng nơi quy định.

- Về tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch:Tính hết năm 2018, kết quả điều tra bộ chỉ số nước sinh hoạt nông thôn[[23]](#footnote-23); tỷ lệ hộ dân 09 xã sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,6% (năm 2010 đạt 82%). Trong đó, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hiện đạt 63,1%.

Dự án cấp nước sạch sinh hoạt cho các xã Hải Tiến, Hải Đông, Quảng Nghĩa đã và đang triển khai thực hiện đầu tư với tổng mức đầu tư trên 60 tỷ đồng[[24]](#footnote-24), trong đó dự án đang triển khai thực hiện từ cuối năm 2018; Theo tiến độ xây dựng, trong năm 2019 hoàn thành hệ thống cấp nước sạch cho các xã trên.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch:09/09 xã có nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt. Trong đó xã Hải Tiến có 03; Hải Đông 03; Quảng Nghĩa 02; Hải Xuân 02; Vạn Ninh 05; Vĩnh Thực 02, Vĩnh Trung 01; Hải Sơn 02; Bắc Sơn 03.

- Về quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn:Hiện nay tại thành phố Móng Cái giao cho 02 đơn vị chịu trách nhiệm quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải theo quy định[[25]](#footnote-25). Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình trên địa bàn 09 xã khoảng 5-7 tấn/ngày, trong đó tỷ lệ thu gom đạt khoảng 80% lượng rác thải phát sinh và xử lý triệt để 100% lượng rác thải thu gom.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch; Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường:Hàng năm Thành phố đã triển khai công tác điều tra nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Qua điều tra, khảo sát năm 2018 trên địa bàn 09 xã tỷ lệ hộ dân có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, đạt 94,1%; Chuồng trại chăn nuôi đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường nằm cách biệt với nhà ở, nguồn nước; được vệ sinh định kỳ bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh; chất thải chăn nuôi được thu gom và xử lý; không xả, chảy tràn ra khu vực xung quanh, tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi gia súc đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 84,2%.

Phương pháp đánh giá:Hướng dẫn thực hiện đánh giá chỉ tiêu số 17.1 - 17.7 thuộc tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

Kết quả đánh giá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ: Đạt.

***2.5. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội***

*(1) Về Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật:* Tổ chức cơ sở đảng ở cấp xã, cấp thôn đã được nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động, nâng cao vai trò hạt nhân trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. 09/09 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định; 09/09 Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”. Công tác cán bộ - bồi dưỡng cán bộ luôn được thành phố quan tâm và chú trọng. Hàng năm thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, củng cố nguồn nhân lực và hoàn thiện bộ máy các cơ quan, đơn vị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chỉ đạo các xã rà soát đội ngũ cán bộ, công chức theo chuẩn, cử hàng trăm lượt cán bộ, công chức đi học lớp các lớp Trung cấp, sơ cấp chính trị, lớp bồi dưỡng kiến thức về quản lý nhà nước, các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, Đại học tại chức. Tập huấn xây dựng nông thôn mới cho 100 % cấp ủy chi bộ và cán bộ khối chính quyền, đoàn thể. Tổng số cán bộ, công chức các xã trên địa bàn thành phố là 182 người. Trong đó trình độ chuyên môn: Thạc sỹ 6 người chiếm tỷ lệ 3,3%; Đại học 111 người chiếm tỷ lệ 61,0%; cao đẳng - trung cấp 65 người chiếm tỷ lệ 35,7%. Trình độ chính trị: cao cấp, cử nhân 08 người chiếm tỷ lệ 4,4%, trung cấp, sơ cấp 174 người chiếm 95,6%.

Về tiếp cận pháp luật: Việc thi hành Hiến pháp, pháp luật; ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch triển khai nhiệm vụ, chỉ đạo của cấp trên được các xã triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. Thực hiện các thủ tục hành chính đúng trình tự, công khai đầy đủ, đúng thời hạn quy định, đảm bảo sự hài lòng của người dân về chất lượng, thái độ phục vụ. Các xã đều có tủ sách pháp luật cung cấp đầy đủ thông tin pháp luật; triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI, Chỉ thị số 16/2016/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm phát huy quyền làm chủ của người dân trong mọi lĩnh vực.

Ngày 23/01/2019, UBND thành phố Móng Cái ban hành Quyết định số 294/QĐ-UBND công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018; Theo kết quả công nhận: xã Hải Sơn đạt 94/100 điểm; xã Hải Xuân đạt 94/100 điểm; xã Vạn Ninh đạt 93/100 điểm; xã Bắc Sơn đạt 92/100 điểm; xã Hải Đông đạt 92/100 điểm; xã Vĩnh Thực đạt 91/100 điểm; xã Hải Tiến đạt 91/100 điểm; xã Quảng Nghĩa đạt 90/100 điểm; xã Vĩnh Trung đạt 90/100 điểm.

Về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực: Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ, hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình, đời sống xã hội luôn được chú trọng và quan tâm. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia cấp ủy ở các xã chiếm từ 15% trở lên. 09/09 xã đã thành lập và duy trì hoạt động Ban chỉ đạo công tác gia đình cấp xã và nhóm phòng chống bạo lực gia đình ở các thôn xóm.

Phương pháp đánh giá: (1) Chỉ tiêu 18.1 Cán bộ xã đạt chuẩn khi đáp ứng tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể được quy định tại Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; (2) Công chức xã đạt chuẩn khi đáp ứng tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể được quy định tại Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn; (3) Chỉ tiêu 18.2 Hệ thống tổ chức chính trị ở xã (bao gồm: Tổ chức Đảng; chính quyền; tổ chức chính trị - xã hội: MTTQ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh xã) được thành lập theo quy định của cấp có thẩm quyền; (4) Chỉ tiêu 18.3 Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh” khi đáp ứng yêu cầu theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương tại Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 25/9/2014 về kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hằng năm; (5) Chỉ tiêu 18.4 Các tổ chức chính trị - xã hội đạt loại khá trở lên khi đáp ứng các yêu cầu và được tổ chức chính trị - xã hội cấp trên đánh giá, công nhận đạt danh hiệu; (6) Chỉ tiêu 18.5 Xã được đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật khi đáp ứng các yêu cầu về các tiêu chí tiếp cận pháp luật và điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; phương pháp đánh giá căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiêu chí tiếp cận pháp luật; (7) Chỉ tiêu 18.6 Xã được đánh giá đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội khi đáp ứng các yêu cầu sau: Có ít nhất một (01) nữ lãnh đạo ở xã (bao gồm các chức danh: Bí thư Đảng ủy xã; Phó Bí thư Đảng ủy xã; Chủ tịch UBND xã; Phó Chủ tịch UBND xã; Chủ tịch HĐND xã; Phó Chủ tịch HĐND xã;….). 100% phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ ở vùng dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức. Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn. Mỗi tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh của xã. Có ít nhất 01 mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh cho các nạn nhân bị bạo lực giới và bạo lực gia đình tại cộng đồng đạt chuẩn.

Kết quả đánh giá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ: Đạt.

*(2) Về Quốc phòng - An ninh, trật tự xã hội:* Chỉ đạo thành lập và duy trì tốt hoạt động của các cụm quốc phòng - an ninh; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp thành phố và cấp cơ sở đạt kết quả tốt. Các nội dung công tác quốc phòng, quân sự địa phương, luật nghĩa vụ quân sự, luật dân quân tự vệ, luật giáo dục QP-AN, pháp lệnh dự bị động viên được triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh có nhiều đổi mới. Công tác khám tuyển và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng: đảm bảo 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm, công dân có ý thức chính trị tốt, không phải bù đổi.

Các cấp uỷ đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, do vậy đã giữ vững địa bàn ổn định, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. An ninh trong vùng tôn giáo, vùng dân tộc, vùng biên giới, hải đảo khu vực nông thôn được đảm bảo. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai tích cực, đạt hiệu quả cao, nhiều mô hình mới đượcđưa vào hoạt động, quý: Tổ nhân dân tự quản, mô hình tự quản về an ninh, tuần tra bảo vệ ban đêm; tuần tra biên giới xây dựng lực lượng xung kích bảo đảm ANTT. Các biện pháp về bảo đảm trật tự an toàn giao thông được triển khai đồng bộ, quyết liệt. Hàng năm, 9 xã được công nhận đơn vị giữ vững an ninh trật tự[[26]](#footnote-26)

Phương pháp đánh giá: Chỉ tiêu 19.1 Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng khi đáp ứng các yêu cầu theo Hướng dẫn của Bộ Quốc phòng; (1) Xây dựng Ban chỉ huy quân sự và dân quân xã: Về số lượng cán bộ; Về trình độ chuyên môn; Bố trí nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự xã; Về chất lượng chính trị; Về bố trí Thôn đội trưởng, tiểu đội trưởng dân quân thường trực, trung đội trưởng dân quân cơ động là đảng viên; (2) Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp”: Về tổ chức xây dựng lực lượng, biên chế, trang bị; Về công tác huấn luyện; Về hoạt động thực hiện theo Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ ban hành quy định việc phối hợp của Dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng; (3) Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng: Có đầy đủ các kế hoạch tuyên truyền vận động và triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hằng năm; 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ; 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh; Hằng năm tổ chức tốt trình tự, thủ tục công tác đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự và lập danh sách báo cáo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện theo quy định của pháp luật; Lập danh sách lực lượng dân quân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn; sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác được giao; Chủ trì phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên; Phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục quốc phòng, an ninh cho lực lượng vũ trang và nhân dân, công tác vận động quân chúng, công tác chính sách hậu phương quân đội; tổ chức cho dân quân tự vệ, dự bị động viên tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện; (4) Chỉ tiêu 19.2 Xã được đánh giá đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước, khi đáp ứng đủ các nội dung được quy định tại theo Hướng dẫn số 07/HD-BCA-V28 ngày 18/11/2016 của Bộ Công an.

Kết quả đánh giá theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ: Đạt.

***2.6. Triển khai xây dựng thôn đạt chuẩn NTM giai đoạn 2016-2018***

Thành phố Móng Cái tổ chức thực hiện xây dựng thôn (khu) dân cư nông thôn mới sớm hơn 01 năm so với kế hoạch chỉ đạo của tỉnh Quảng Ninh, bắt đầu triển khai thực hiện từ năm 2016; do vậy, Móng Cái là một trong những địa phương đi đầu trong phong trào xây dựng khu cân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu của tỉnh Quảng Ninh, kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Tuyên truyền, vận động: (1) Thành phố tổ chức 06 hội nghị tại 09 xã tổ chức thực hiện nhằm quán triệt và cụ thể hóa các quy định của bộ tiêu chí thôn (khu) dân cư nông thôn mới, vườn mẫu, hộ mẫu và thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới, vườn đạt chuẩn nông thôn mới và hộ nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của tỉnh Quảng Ninh; Tại hội nghị, lãnh đạo cấp xã, thôn, đại diện hộ dân đã phát biểu cam kết thực hiện và ký cam kết; (2) Tiếp sau hội nghị, Văn phòng điều phối thành phố cung cấp hình ảnh trình chiếu xây dựng nông thôn kiểu mẫu để cán bộ 09 xã chủ động họp các khu dân cư (các cuộc họp chủ yếu thực hiện vào các buổi tối tại nhà văn hóa thôn) với tổng số trên 180 cuộc họp (6.500 lượt người tham gia); (3) Biên soạn ấn phẩm tuyên truyền, lắp đặt panô, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền trực quan tại trụ sở HĐND-UBND 9 xã và các Nhà văn hóa thôn; (4) Phát hành tờ rơi và phát loa tuyên truyền, và bài hát “Quảng Ninh hát về nông thôn mới” tại 56 thôn của 09 xã về Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Công tác đào tạo, tập huấn cán bộ: (1) Tổ chức 06 đoàn (650 lượt người) học tập kinh nghiệm tại tỉnh Hà Tĩnh, thị xã Đông Triều, thị xã Quảng Yên vào năm 2017, 2018; (2) Tổ chức cho cán bộ địa chính 09 xã thực hành lập sơ đồ quy hoạch vườn mẫu, khu dân cư kiểu mẫu; (3) Tại Hạ Long, từ ngày 26/9 đến ngày 28/9/2017 lãnh đạo, cán bộ Văn phòng Điều phối Thành phố và cán bộ theo dõi Chương trình xây dựng NTM 09 xã đã tham gia tập huấn, bồi dưỡng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2017.

- Sự vào cuộc của hệ thống chính trị, đoàn thể và người dân: nguồn lực xây dựng nông thôn mới tiếp tục được thực hiện lồng ghép theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm; Doanh nghiệp, cơ quan đơn vị chung sức”.

Có 21/56 thôn thực hiện Xây dựng khu dân cư (thôn) NTM kiểu mẫu. Nhìn chung việc xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu trên địa bàn thành phố đạt được những kết quả tích cực, hàng năm Thành phố đều phân bổ nguồn vốn từ 200 - 300 triệu đồng/01 thôn để hỗ trợ xây dựng các nội dung nhằm đạt chuẩn tiêu chí theo quy định; trong đó chỉ đạo các xã tập trung chỉnh trang vườn hộ, cải tạo cảnh quan môi trường, tập trung thực hiện từ nhà, ra ngõ đảm bảo xanh, sạch, đẹp; vận động người dân thay đổi nếp sống, sinh hoạt đặc biệt là việc xây mới nhà vệ sinh, nhà tắm, di chuyển chuồng trại của các hộ đồng bào dân tộc tại xã miền núi Hải Sơn, Bắc Sơn, trong 02 năm 2016, 2017 xây mới được 355 công trình vệ sinh (nhà tắm, nhà vệ sinh trên địa bàn 02 xã); việc xây dựng cảnh quan xanh, sạch đẹp tại các xã ven đô góp phần lớn vào việc cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân vùng nông thôn, bước đầu xây dựng thành công nếp sống văn minh tại vùng nông thôn....

Qua 03 năm triển khai xây dựng thôn NTM kiểu mẫu, tổng nguồn lực huy động để thực hiện xây dựng vườn mẫu, khu dân cư kiểu mẫu là: 48.151 triệu đồng. Trong đó: (1) Ngân sách nhà nước: 12.428 triệu đồng; (2) Huy động ngoài ngân sách: 35.723 triệu đồng; các xã chủ yếu hỗ trợ các hộ di chuyển chuồng trại, xây mới công trình vệ sinh, xóa nhà tạm, nhà dột nát, chỉnh trang đường trục thôn, ngõ xóm tại khu dân cư kiểu mẫu.

Kết quả cụ thể đối với việc xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu: Bình quân các thôn đạt 5,62/10 tiêu chí, bằng 56,2%; đạt: 24,43/55 chỉ tiêu, bằng 44,4%; Chỉ tiêu đã đạt trên 80% là 11/55 chỉ tiêu, bằng 20%; Chỉ tiêu đạt từ 50% - 80% là 23/55 chỉ tiêu, bằng 41,8%; Chỉ tiêu đạt dưới 50% là 21 /55 chỉ tiêu, bằng 38,2%.

Trong quá trình xây dựng khu dân cư (thôn) NTM kiểu mẫu, vườn NTM kiểu mẫu, hộ mẫu, với sự chỉ đạo, vào cuộc quyết liệt của các ban ngành, tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn nhân dân trên địa bàn các thôn đã có chuyển biến tích cực về nhận thức, thấy được chương trình xây dựng nông thôn mới thực sự mang lại lợi ích, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần tại thôn xóm, vì vậy nhân dân tự giác, tích cực tham gia, đặc biệt là việc hiến đất làm đường trục thôn, ngõ xóm, đảm bảo vệ sinh môi trường thôn, chỉnh trang nhà ở, thay đổi nếp sống sinh hoạt: trong 03 năm chỉnh trang mở rộng được 54km đường trục thôn, ngõ xóm/21 thôn; đổ đất mở rộng lề đường được 41.000m3 đất, trồng cây xanh tạo cảnh quan với chiều dài là 45,5km; chỉnh trang xây mới được 21.250m tường rào của các hộ dân trên địa bàn; huy động người dân hiến 5.580m2 đất nông nghiệp, đất vườn tạp để chỉnh trang mở rộng đường làng, ngõ xóm, nhà văn hóa thôn...

***2.7. Tổng hợp đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới***

Thực hiện trình tự, thủ tục hồ sơ xét đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, Khối MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố đã chủ trì tổ chức họp dân tại tất cả các thôn của các xã để biểu quyết về việc đồng ý trình, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới và lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới của xã. Kết quả sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của các xã đều đạt trên 90%.

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những mặt đã làm được**

Xác định xây dựng nông thôn mới là một trong các nhiệm vụ quan trọng có tính chiến lược để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Móng Cái lần thứ XXIII nhiệm kỳ 2015-2020 và Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của HĐND thành phố, đồng thời thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền thành phố đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt cùng với sự tham gia của MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội Thành phố, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân, Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn đạt được kết quả khá toàn diện, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội của Thành phố.

Chương trình xây dựng nông thôn mới của thành phố Móng Cái thực hiện tại 09 xã (trong 17 xã, phường). Đồng thời trong giai đoạn 2010-2018, thành phố Móng Cái tập trung nội lực tiếp tục hoàn thiện lộ trình nâng cấp lên đô thị loại II, vì vậy việc thay đổi diện mạo Thành phố không chỉ diễn ra ở khu vực phường trung tâm, mà lan tỏa đến 09 xã trên địa bàn. Trong đó đặc biệt đối với các xã miền núi, hải đảo đời sống vật chất và tinh thần của người dân tăng lên rõ rệt.

Công tác tuyên truyền được triển khai tích cực, trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về nội dung, mục đích, ý nghĩa xây dựng nông thôn mới, tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân, từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về lợi ích trách nhiệm trong việc xây dựng nông thôn mới, tự nguyện góp công sức, trí tuệ, tiền của, hiến đất xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.

Cơ sở hạ tầng được đầu tư phát triển đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh. Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng khá, cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn chuyển biến theo hướng tích cực, sản lượng, chất lượng sản phẩm nông nghiệp hàng năm đều tăng. Kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, đời sống vật chất và tinh thần của nông dân ngày càng nâng cao.

Đảng uỷ, HĐND, UBND, UB MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tại các xã đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và vận động nhân dân; có sự phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chuyên môn của Thành phố trong tổ chức thực hiện; bám sát tình hình thực tế, tổ chức rút kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện xây dựng nông thôn mới tại cơ sở; huy động mọi nguồn lực, cùng chung tay, góp sức xây dựng các chỉ tiêu, tiêu chí Nông thôn mới.

Nhân dân các xã cơ bản đã có chuyển biến tích cực từ nhận thức tới hành động, xác định nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới là trách nhiệm của mỗi người dân; người dân được hưởng lợi ích trực tiếp từ kết quả của chương trình, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân. Kết quả đến hết năm 2018, 09/09 xã của Thành phố đã được UBND tỉnh Quảng Ninh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đầu triển khai thực hiện phong trào xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, thôn đạt chuẩn nông thôn mới và hộ nông thôn mới kiểu mẫu từ năm 2019.

**2. Tồn tại, hạn chế**

Những kết quả đã đạt được trong phong trào xây dựng nông thôn mới vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với điều kiện, tiềm năng thế mạnh của địa phương; việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn thụ động, lúng túng; tập quán canh tác, cách thức sản xuất của nông dân còn nhỏ lẻ, phân tán.

Do đặc thù khu vực nông thôn của Thành phố nằm trong vùng kinh tế tổng hợp, đa dạng ngành nghề, thu nhập theo hướng nông nghiệp thấp nên người dân chưa thực sự tâm huyết với sản xuất nông nghiệp. Vẫn còn tình trạng lao động nông thôn tại các xã đi làm thuê, chưa chú trọng đến việc chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế bền vững.

Thành phố Móng Cái quán triệt và triển khai chương trình nông thôn mới trong bối cảnh là một địa phương phải tự cân đối một phần các nguồn lực để đầu tư thực hiện các mục tiêu của chương trình trong điều kiện nền kinh tế - xã hội đang khó khăn, ngân sách Thành phố thực hiện tự chủ theo phân cấp mới. Sản phẩm nông nghiệp chưa mang tính chất hàng hoá, chưa phát triển thành vùng; Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn được đầu tư chủ yếu bằng ngân sách Nhà nước; Đời sống tinh thần người dân nông thôn còn thấp; Mối liên hệ giữa Nhà nước, Doanh nghiệp và người nông dân chưa rõ nét...

Trên địa bàn thành phố có 17 xã, phường; trong đó có 09 xã xây dựng nông thôn mới với xuất phát điểm thấp và chênh lệch nhiều so với các phường, đặc biệt là các phường trung tâm của thành phố Móng Cái; Với 04 xã (Hải Sơn, Bắc Sơn, Vĩnh Thực, Vĩnh Trung…) hải đảo, miền núi có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, tốc độ phát triển kinh tế thấp, trình độ giáo dục chưa cao; xã Hải Sơn, Bắc Sơn là 02 xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn là xã thuộc chương trình 135 theo quy định của Chính Phủ nên khi bắt đầu bước vào xây dựng nông thôn mới, các xã gặp rất nhiều khó khăn về cơ sở hạ tầng, điều kiện dân trí, nhận thức của người dân, chủ thể của chương trình xây dựng NTM.

**3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế**

(1) Một bộ phận nhân dân các xã đã có chuyển biến tích cực từ nhận thức tới hành động song phần lớn người dân chưa nhận thức đầy đủ, còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước.

(2) Giai đoạn đầu triển khai Chương trình, một số cơ chế, văn bản hướng dẫn chậm ban hành cùng với chủ trương của tỉnh Quảng Ninh là triển khai thực hiện đồng loạt, không qua làm điểm nên cơ sở gặp một số lúng túng nhất định.

(3)Thành phố Móng Cái với 05/09 xã nông thôn mới có vị trí khá xa với trung tâm Thành phố, địa hình phức tạp chủ yếu là đồi núi, diện tích rộng, mật độ phân bố dân cư không tập trung, khoảng cách giữa các khu dân cư lớn nên việc lập quy hoạch chi tiết và thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp nước...) đòi hỏi quy mô đầu tư và nguồn kinh phí lớn, khó khăn trong công tác bố trí vốn để triển khai thực hiện; Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mặc dù đã được chú trọng đầu tư song chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng vùng sản xuất tập trung ... trong khi khả năng tham gia đóng góp của tổ chức, cá nhân và người dân còn hạn chế.

(4) Trong sản xuất nông nghiệp, giá cả thị trường có nhiều biến động, điều kiện thời tiết, dịch bệnh thường xuyên và nhiều bài học thất bại trong việc triển khai đầu tư tràn lan không có định hướng làm ảnh hưởng ít nhiều đến tâm lý ngại đầu tư lớn trong nhân dân.

**3. Bài học kinh nghiệm**

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thường xuyên, quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền, sự tham gia tích cực và phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể; Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện, khen thưởng động viên và kịp thời đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở. Đồng thời, phải có bộ máy giúp việc đủ năng lực, chuyên nghiệp, sát thực tế sẽ là yếu tố quan trọng đảm bảo cho công tác chỉ đạo có hiệu quả.

- Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng phải là giải pháp quan trọng hàng đầu. Làm cho dân hiểu, dân tin, dân hưởng ứng bằng sự tham gia bàn bạc, hiến kế, đóng góp công, của và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của mình là yếu tố quyết định sự thành công của Chương trình.

- Kế hoạch triển khai xây dựng nông thôn mới phải cụ thể, chi tiết, xác định rõ nguồn lực, thời gian hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra, đảm bảo tính khả thi; phân công rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân nhất là người đứng đầu của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, vai trò của Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, tinh thần gương mẫu của gia đình cán bộ, đảng viên.

- Phải bám sát điều kiện thực tiễn của từng xã, nhằm lựa chọn nội dung, nhiệm vụ ưu tiên, vận dụng sáng tạo lồng ghép sử dụng có hiệu quả sự hỗ trợ ngân sách của Nhà nước và các nguồn lực đa dạng; việc huy động, đóng góp của người dân phải được thực hiện trên cơ sở thực sự tự nguyện, bàn bạc dân chủ.

**VI. CHỦ TRƯƠNG, KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI TRONG THỜI GIAN TỚI**

(1) Xây dựng thành phố Móng Cái trở thành khu kinh tế cửa khẩu quốc tế hiện đại, góp phần thúc đẩy giao lưu kinh tế, văn hoá, xã hội và đảm bảo vùng biên giới hoà bình, hữu nghị gắn với việc thực hiện các mục tiêu của chương tình xây dựng nông thôn mới là nguyện vọng và là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân thành phố Móng Cái với mục tiêu:

- Giai đoạn đến năm 2020: ưu tiên đầu tư các công trình thể thao, giáo dục, y tế, hệ thống xử lý nước thải các tuyến phố, tuyến đường, nâng cấp hệ thống cấp điện tại khu vực nội thị hiện hữu. Tiếp tục phát triển các khu trung tâm dịch vụ thương mại, cửa khẩu gắn liền với cửa khẩu Bắc Luân I và cửa khẩu Bắc Luân II hình thành khu hợp tác kinh tế giai đoạn 1.

- Giai đoạn từ năm 2021-2025: Tiếp tục hoàn thiện đối với tất cả các tiêu chuẩn nhằm phát triển đô thị một cách toàn diện, phấn đấu đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội đảm bảo các tiêu tiêu chuẩn đều đạt và vượt mức tối đa theo tiêu chuẩn quy định về phân loại đô thị để trở thành một trung tâm kinh tế lớn và đô thị tiêu biểu của khu vực.

- Giai đoạn từ năm 2026-2030: Xây dựng hạ tầng khu đô thị trung tâm hành chính, dịch vụ tổng hợp mới, đạt tiêu chuẩn đô thị loại I. Nâng cấp và hoàn thiện các khu du lịch dịch vụ trong Khu kinh tế đảm bảo các tiêu chuẩn quốc tế.

(2) Xây dựng NTM Thành phố theo đà chuyển từ lượng sang chất; Đó là, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao phấn đấu đến năm 2025 có 09/09 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, thôn đạt chuẩn nông thôn mới, hộ nông thôn mới kiểu mẫu; Triển khai giai đoạn 2 Chương trình OCOP; Tiếp tục thực hiện hiệu quả 02 quy hoạch (Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp tập trung và Quy hoạch chi tiết vùng nuôi trồng thủy sản tập trung giai đoạn 2015-2020 định hướng đến năm 2030), thực hiện cơ chế hỗ trợ đầu tư tạo đà “châm ngòi” kích thích hộ dân, doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp; Tăng dần thu nhập bình quân đầu người hàng năm chạm đích 50 triệu đồng/người/năm vào năm 2020 (hiện năm 2018 đạt trung bình 41,9 triệu đồng/người/năm).

**1. Quan điểm**

***1.1. Bám sát các văn bản chỉ đạo của TW, của Tỉnh, đó là***

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; và Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ “Ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2010.

- Kết luận số 03-KL/BCĐ-TU, ngày 19/12/2016 của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh về đánh giá kết quả năm 2016, nhiệm vụ giải pháp trọng tâm giai đoạn 2017-2020, phát động phong trào thi đua “Quảng Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020”;

- Kế hoạch số 7819/UBND-NLN, ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh v/v triển khai Chương trình xây dựng Nông thôn mới tỉnh giai đoạn 2016 – 2020;

- Quyết định số 3923/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2018-2020”,

- Quyết định số 4838/QĐ-UBND ngày 23/11/2018, Quyết định số 4807/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 và Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh Quy định về thôn đạt chuẩn nông thôn mới, vườn đạt chuẩn nông thôn mới và hộ nông thôn mới kiểu mẫu.

***1.2. Quan điểm:*** Xây dựng nông thôn mới thành phố Móng Cái theo hướng chuyển từ “lượng” sang “chất”, đảm bảo thực hiện thường xuyên, lâu dài. Triển khai xây dựng nông thôn mới đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo. Tổ chức lại sản xuất, tăng cường hỗ trợ đầu tư hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân; Tăng thu nhập, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường tự nhiên, môi trường sống cho nhân dân khu vực nông thôn, vận động thay đổi nếp sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng văn minh, hiện đại từng bước phù hợp với mục tiêu chung phát triển thành phố Móng Cái trở thành khu kinh tế cửa khẩu văn minh, hiện đại đảm bảo các tiêu chuẩn quốc tế.

**2. Mục tiêu**

***2.1. Mục tiêu chung***

Xây dựng nông thôn mới thành phố Móng Cái nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với dịch vụ, thương mại, du lịch và công nghiệp; hài hòa giữa phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội ổn định.

Duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí tất cả các xã đã đạt chuẩn, triển khai xây dựng mô hình xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tập trung vào 6 nhóm nội dung thành phần chủ yếu sau:

(1) Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã (giao thông nước sạch, khu xử lí nước thải, rác thải tại các xã miền núi, hải đảo, cải tạo nâng cấp nhà văn hóa thôn bản,...) tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và tăng hưởng thụ trực tiếp cho cư dân nông thôn;

(2) Thực hiện phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chú trọng phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực (tôm thẻ chân trắng, lợn Móng Cái, khoai lang, dược liệu…).

(3) Bảo vệ và cải thiện môi trường tự nhiên tại vùng nông thôn, chú trọng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đối với sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp sản xuất, chế biến tại vùng nông thôn;

(4) Tiếp tục giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn đặc biệt đối với các xã miền núi biên giới, hải đảo: ***(i1)*** Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng khu dân cư, xã, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”; ***(i2)*** Bám sát địa bàn, kịp thời phát hiện và đấu tranh ngăn chặn những vấn đề phức tạp nổi lên về an ninh trật tự;

(5) Xây dựng kế hoạch chi tiết nâng cao chất lượng các tiêu chí để đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao; thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới, vườn đạt chuẩn vườn nông thôn mới và hộ đạt chuẩn hộ nông thôn mới kiểu mẫu.

(6) Tiếp tục lồng ghép nguồn lực hỗ trợ đầu tư cho 09 xã, đồng thời các xã phải chủ động trong tính toán ngân sách địa phương, huy động các nguồn lực xã hội và tổ chức tốt việc lồng ghép Chương trình xây dựng nông thôn mới với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác.

***2.2. Mục tiêu cụ thể***

- Năm 2019, phấn đấu tăng dần tỷ lệ thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới, có 15/56 thôn đạt chuẩn; thu nhập bình quân đầu người đạt >45,5 triệu đồng/người/năm. 09/09 xã xây dựng kế hoạch đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.

- Năm 2020, có 02/09 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Vạn Ninh, Bắc Sơn); có 24/56 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới, thu nhập bình quân đầu người đạt >50 triệu đồng/người/năm.

- Năm 2021, có thêm 01 xã (Hải Tiến) đạt chuẩn NTM nâng cao, có 33/56 thôn đạt chuẩn thôn NTM; thu nhập bình quân đầu người đạt mức theo quy định.

- Năm 2022, có thêm xã Quảng Nghĩa đạt chuẩn NTM nâng cao, có 42/56 thôn đạt chuẩn thôn NTM; thu nhập bình quân đầu người đạt mức theo quy định.

- Năm 2023, có thêm xã Hải Sơn đạt chuẩn NTM nâng cao, có 48/56 thôn đạt chuẩn thôn NTM; thu nhập bình quân đầu người đạt mức theo quy định.

- Năm 2024, có thêm xã Vĩnh Thực, Hải Xuân đạt chuẩn NTM nâng cao, có 52/56 thôn đạt chuẩn NTM; thu nhập bình quân đầu người đạt mức theo quy định.

- Năm 2025, có thêm xã Hải Đông, Vĩnh Trung đạt chuẩn NTM nâng cao, có 56/56 thôn đạt chuẩn thôn NTM; 09/09 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao; thu nhập bình quân đầu người đạt mức theo quy định.

- Tập trung triển khai thực hiện chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao; xây dựng vùng sản xuất rau an toàn tập trung, nuôi trồng thủy sản, phát triển kinh tế trang trại, gia trại, nâng bình quân giá trị sản xuất trên 01ha đất canh tác đạt 350 triệu đồng/ha/năm gắn với các mục tiêu phát triển dịch vụ, du lịch của khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới: ***(i1)*** Tiếp tục đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, năng lực tổ chức, quản lý thực hiện cho từ cán bộ chuyên trách nông thôn mới của thành phố đến cán bộ xã, thôn đáp ứng nhu cầu phát triển của thành phố trong tình hình mới. ***(i2)*** Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ từ các phòng, ban của thành phố, thu hút trí thức về xã. ***(i3)*** Phát huy dân chủ trong xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng quy chế duy tu, bảo dưỡng đường giao thông nông thôn, hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất theo hình thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, vận động nhân dân thường xuyên tổ chức duy tu, bảo dưỡng đường giao thông góp phần làm cho đường làng, ngõ xóm thêm sạch, đẹp và đảm bảo thuận tiện, phục vụ khai thác sử dụng có hiệu quả công trình được đầu tư.

- Giáo dục - Đào tạo: tiếp tục hỗ trợ đầu tư nâng cấp, mở rộng, xây mới cơ sở giáo dục đào tạo nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn Thành phố đạt các chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể của chương trình đó là: tăng số lượng trường Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, nâng cấp và đầu tư cho hệ thống cơ sở giáo dục đào tạo hiện hữu. Đối với hệ thống giáo dục cơ sở đến năm 2020 cần đầu tư xây dựng thêm 01 trường mầm non, 2 trường tiểu học, 1 trường THCS. Thành lập mới đại học quốc tế Móng Cái với quy mô 50ha; Đến năm 2030 cần xây dựng thêm 01 trường THPT, 01 trung tâm dạy nghề.

- Về bảo vệ môi trường nông thôn: ***(i2)*** Tập trung giải quyết vấn đề bức xúc về môi trường nông thôn (xử lý nước thải sinh hoạt, xử lý chất thải rắn sinh hoạt…); ***(i2)*** Vận động các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp và nhân dân trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; ***(i3)*** Xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn mới, hộ nông thôn mới kiểu mẫu theo định hướng chỉ đạo của tỉnh.

**-** Về xây dựng đời sống văn hóa nông thôn: ***(i1)*** Kêu gọi các doanh nghiệp trên địa bàn hỗ trợ các thôn mua sắm trang thiết bị các nhà văn hóa, khu thể thao thôn thiết thực với người dân ở các thôn, tạo điều kiện để phát triển các hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn nông thôn; ***(i2)*** Tổ chức hoạt động thể dục, thể thao, văn nghệ tại thôn mục tiêu đến hết năm 2020 ít nhất 60% số người thường xuyên tham gia hoạt động thể dục, thể thao, 40% số người thường xuyên tham gia văn nghệ; ***(i3)*** Hỗ trợ phát triển hệ thống cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em; ***(i4)*** Xây dựng mô hình tự quản bảo vệ an ninh trật tự xã hội ở thôn, xóm. Xây dựng hương ước nêu cao tính tự giác, đoàn kết của cộng đồng.

- Kiểm soát 100% các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ ăn uống,… không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

**3. Nội dung nâng cao chất các tiêu chí nông thôn mới**

***3.1. Tập trung thực hiện 11 nội dung để xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao cấp xã***

*(1) Quy hoạch xây dựng nông thôn mới:* Hoàn thành việc điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó biến đổi khí hậu và đảm bảo tiêu chí môi trường nông thôn. Đồng thời ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch. Điều chỉnh, bổ sung đề án xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và hoàn thành việc xây dựng đề án, kế hoạch phát triển sản xuất các xã. Triển khai thí điểm, tiến tới nhân rộng quy hoạch vườn đạt chuẩn nông thôn mới, hộ nông thôn mới kiểu mẫu đến từng hộ nông dân nhằm phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập và cảnh quan môi trường sống xanh, sạch đẹp tại cho người dân vùng nông thôn.

*(2) Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội:* Tập trung nguồn lực đề hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn theo chuẩn xã NTM nâng cao ở tất cả các xã.

- Hệ thống đường giao thông nông thôn, hệ thống thủy lợi nội đồng, hệ thống công trình cung cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất: đến năm 2020 giữ vững kết quả đã đạt được đồng thời sửa chữa nâng cấp các hạng mục công trình trên địa bàn (theo kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố đã phê duyệt).

- Hệ thống công trình văn hóa thể thao (Nhà văn hóa; khu thể thao; phòng đọc sách, thư viện) của xã và thôn được bảo trì tu bổ thường xuyên để phục vụ tốt cho nhân dân.

- Hệ thống chợ nông thôn, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy hoạch, phù hợp với nhu cầu của người dân. Đến cuối năm 2018, có 100% số xã hoàn thiện hệ thống chợ, cửa hàng tiện ích đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của người dân nông thôn đưa vào sử dụng.

- Bố trí cán bộ y tế, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, đảm bảo đủ điều kiện khám, chữa bệnh cho người dân.

- Tiếp tục hỗ trợ xây dựng và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, rác thải tại các xã miền núi, hải đảo: Hải Sơn, Bắc Sơn, Vĩnh Thực, Vĩnh Trung.

- Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở.

- Hoàn chỉnh các công trình đảm bảo cung cấp nước sạch sinh hoạt cho người dân. Đến năm 2025, có 100% dân số trên địa bàn 09 xã được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn của Bộ Y tế.

*(3) Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân*

- Tập trung các giải pháp đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa có giá trị kinh tế cao. Tổ chức có hiệu quả liên kết 4 nhà (Nhà nước - Nhà doanh nghiệp - Nhà khoa học - Nhà nông). Tăng cường quản lý chất lượng nông sản, thủy sản, các sản phẩm đã qua chế biến; đảm bảo các sản phẩm hàng hóa nông nghiệp đạt tiêu chí vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn. Khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp nông thôn, hỗ trợ liên kết doanh nghiệp - nông dân.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể theo Quyết định số 2100/QĐ- UBND ngày 23/7/2015 của UBND Tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp Quảng Ninh giai đoạn 2015-2020. Thành lập mới các HTX chuyên ngành, các tổ hợp tác trong nông, lâm, ngư nghiệp và đảm bảo 100% HTX chuyên ngành tham gia các chuỗi liên kết cung ứng vật tư, sản xuất, tiêu thụ nông sản với doanh nghiệp hoạt động có lãi.

- Tiếp tục tăng cường công tác khuyến nông; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sản xuất hữu cơ vào sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; sản xuất các sản phẩm sạch theo tiêu chuẩn VietGAP.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án OCOP tỉnh quảng Ninh giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng phát triển cộng đồng, nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn. Phấn đấu phát triển thêm 04-06 sản phẩm mới đến năm 2020.

- Không đào tạo theo hình thức gắn mác. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thực tế sử dụng lao động của doanh nghiệp và của địa phương. Chú trọng đào tạo theo các đề án, dự án, mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả trên địa bàn và thông qua các doanh nghiệp có hợp đồng liên kết với nông dân. Khuyến khích hỗ trợ các doanh nghiệp đào tạo nghề gắn với sử dụng lao động tại doanh nghiệp ở địa bàn nông thôn.

*(4) Giảm nghèo và an sinh xã hội:* Tập trung triển khai các chính sách về giảm nghèo. Xây dựng chính sách trợ cấp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo, đưa các hộ nghèo này sang nhóm đối tượng bảo trợ xã hội; nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ có điều kiện gắn với trách nhiệm của người nghèo. Tiếp tục triển khai các dự án, mô hình giảm nghèo bền vững như: dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu, hỗ trợ sản xuất, đa dạng sinh kế, giảm nghèo dựa vào cộng đồng.

*(5) Phát triển giáo dục ở nông thôn:* Bảo đảm cho trẻ em 5 tuổi được đến lớp để thực hiện chăm sóc, giáo dục 02 buổi/ngày, nhằm chuẩn bị tốt về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, tiếng Việt và tâm lý sẵn sàng đi học, bảo đảm chất lượng để trẻ em vào lớp 1; Duy trì tỷ lệ phổ cập giáo dục ở các cấp học.

*(6) Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn:* Tổ chức đào tạo, đào tạo lại chuyên môn và bồi dưỡng y đức cho đội ngũ nhân viên y tế ở các trạm y tế nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tích cực vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT); ở mỗi xã đến hết năm 2020 phải có 100% dân số có thẻ BHYT.

*(7) Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn:* Xây dựng, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tạo điều kiện để người dân nông thôn tham gia xây dựng đời sống văn hóa, thể thao. Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa và tham gia các hoạt động thể thao của các tầng lớp nhân dân, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí cho trẻ em.

*(8) Vệ sinh môi trường nông thôn:* Duy trì hoạt động thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; xử lý rác thải sinh hoạt dựa vào cộng đồng dân cư bằng công nghệ vi sinh. Cải tạo nghĩa trang; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp. Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các cơ sở sản xuất bị ô nhiễm. Đến hết năm 2025, 100% số xã được cung cấp nước sạch từ các công trình cấp nước tập trung.

*(9) Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân:*Bồi dường kiến thức cho 100% cán bộ, công chức xã đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội các cấp tham gia xây dựng chương trình thôn đạt chuẩn NTM, vườn đạt chuẩn NTM; thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”. Triển khai tốt Kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Ninh chung sức xây dựng NTM”, giai đoạn 2016-2020.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 29/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng quản trị hành chính công trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Thực hiện tốt 6 trục nội dung của chỉ số PAPI; Thường xuyên giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ đáp ứng tốt nhất yêu cầu và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đánh giá, công nhận, xây dựng xã tiếp cận pháp luật; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.

*(10) Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn:*Đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn. Những vướng mắc phát sinh được giải quyết ngay từ cơ sở thông qua hòa giải, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp ở 100% số xã.

*(11) Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; triển khai hiệu quả truyền thông về xây dựng nông thôn mới:* Tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức cho cộng đồng và người dân để hiểu đầy đủ hơn về nội dung, phương pháp, cách làm nông thôn mới.

Triển khai có hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 1589/KH-UBND ngày 28/3/2016 của UBND tỉnh về tuyên truyền Chương trình xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020.

***3.2. Thực hiện 09 nội dung xây dựng nông thôn mới cấp thành phố***

(1) Quy hoạch: Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn thành phố được phê duyệt.

(2) Giao thông: Hệ thống giao thông trên địa bàn thành phố đảm bảo kết nối tới các xã.

(3) Thủy lợi: Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ theo quy hoạch.

(4) Điện: Hệ thống điện liên xã đồng bộ theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

(5) Y tế - Văn hóa - Giáo dục: Hệ thống cơ sở y tế (bệnh viện, trung tâm y tế Thành phố, trạm y tế xã, phường) đạt chuẩn cấp, hạng quốc gia. Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao hiệu quả kết nối với các xã.

(6) Sản xuất: Hình thành vùng sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tập trung; xây dựng mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp của Thành phố.

(7) Môi trường: Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn đạt tiêu chuẩn. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

(8) An ninh, trật tự xã hội: Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội.

(9) Công tác chỉ đạo: Ban Chỉ đạo và Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố được tổ chức và hoạt động đúng quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2011-2018 trên địa thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, UBND thành phố báo cáo hội đồng thẩm định của tỉnh Quảng Ninh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Hội đồng thẩm định TW  - VP Điều phối NTM TW  - UBND tỉnh Quảng Ninh (b/c);  - Hội Đồng thẩm định tỉnh  - Ban Xây dựng NTM  - TT Thành uỷ, HĐND TP  - TT UBND TP (c/đ);  - MTTQ và các đoàn thể CT-XH TP;  - Trung tâm TT&VH;  - UBND các phường, xã;  - P6, V4;  - Lưu VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Vũ Văn Kinh** |

1. Trung tâm Hành chính công tiếp nhận 24.064 hồ sơ; đã giải quyết được 23.685 hồ sơ, giải quyết trước và đúng hạn là 23.685 hồ sơ đạt tỷ lệ 98,4%; bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại các phường, xã tiếp nhận 55.962 hồ sơ; đã giải quyết được 55.066 hồ sơ, trong đó trước và đúng hạn là 55.066 hồ sơ đạt tỷ lệ 99,2%. [↑](#footnote-ref-1)
2. Quyết định số 833/QĐ-UBND, ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v Công nhận xã đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới đợt 2 năm 2016. Quyết định số 709/QĐ-UBND, ngày 8/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v Công nhận xã đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới đợt năm 2017. Quyết định số 37/QĐ-UBND, ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh v/v Công nhận xã đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới đợt 1 năm 2018. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong đó: Đất xây dựng đô thị: 1.044,26 ha, trong đó 1.1. đất dân dụng 775,56ha (đất ở nông thôn 284,56ha, đất cây xanh, TDTT 41,01; đất giao thông 418,2ha, đất công cộng, thương mại dịch vụ 31,79ha); 1.2. Đất ngoài dân dụng 268,7ha (trong đó: Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, kho tàng: 62ha; đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp 13,98ha; đất tôn giáo, tín ngưỡng 5,8ha, đất giao thông đối ngoại 186,92ha). (2) Đất khác 38.410,83ha trong đó: Đất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp: 29.170,22ha; đất chưa sử dụng 6.728,3ha; đát bãi thải, khu xử lý 24,6ha; Đất khai thác, khoáng sản, VLXD 0,9ha, Đất an ninh Quốc phòng 122,4ha, Đất nghĩa trang, nghĩa địa 106,84ha, Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng 2.257,7ha. [↑](#footnote-ref-3)
4. Quyết định số 1626/QĐ-TTg, ngày 18/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050. [↑](#footnote-ref-4)
5. Quyết định số 1226/QĐ-TTg, ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-5)
6. Quyết định số 301/QĐ-UBND, ngày 29/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành quy định hỗ trợ vật liệu xây dựng đầu tư một số công trình hạ tầng kỹ thuật nông thôn phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới [↑](#footnote-ref-6)
7. Tổ chức 18 cuộc phát động thi đua với 25.000 lượt người tham dự; 02 tập thể và 08 cá nhân đã được UBND tỉnh tặng bằng khen; 18 tập thể, 58 cá nhân được UBND thành phố và UBND các xã tặng giấy khen trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới; 12 thôn khu dân cư, 27 hộ gia đình được khen thưởng tiêu biểu, xuất sắc. [↑](#footnote-ref-7)
8. Tổ chức các Hội nghị tuyên truyềncác cấp về xây dựng NTM, dựng 09 cụm panô, kẻ vẽ 90 khẩu hiệu panô, 186 bản tin, 360 panô áp phích tại trụ sở xã, các điểm dân cư, nhà văn hóa thôn, phát13.500 tờ rơi tuyên truyền chương trình xây dựng NTM đến nhân dân; tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, phát thanh đĩa CD về NTM và phát 2.500 tờ rơi tuyên truyền chính sách hỗ trợ lãi suất tín dụng đầu tư vào khu vực nông thôn… [↑](#footnote-ref-8)
9. Quyết định số 301/QĐ-UBND, ngày 29/01/2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành quy định hỗ trợ vật liệu xây dựng đầu tư một số công trình hạ tầng kỹ thuật nông thôn phục vụ Chương trình xây dựng nông thôn mới. [↑](#footnote-ref-9)
10. Xây dựng mới 23km đường bê tông (1km đường trục thôn, liên thôn tại thôn 5, thôn 8 xã Hải Tiến; 1,2km đường liên thôn, trục thôn thôn 11, 12 xã Hải Xuân; 2,1km đường trục thôn, liên thôn thôn 4, thôn 5 xã Quảng Nghĩa, 2,5km đường trục thôn thôn Pò Hèn, Lục chắn xã Hải Sơn; 3,4km đường trục thôn thôn 1, thôn 3, thôn 2 xã Vĩnh Trung; 3,1km đường trục thôn, liên thôn thôn 2, thôn 1 xã Vĩnh Thực; 3,5km đường trục thôn thôn Phình Hồ, thán Phún xã Bắc Sơn; 2,0km thôn 5, thôn 10 xã Hải Đông; 4,2km thôn Đông, thôn Trung xã Vạn Ninh. [↑](#footnote-ref-10)
11. Hàng năm, từ nguồn Quỹ PCTT, Thành phố trang cấp gần 300 triệu đồng mua sắm vật tư cần thiết phục vụ; cấp phát trên 300-500 áo phao/năm cho ngư dân, xây dựng cụm địa bàn an toàn theo Kế hoạch PCTT&TKCN cấp thành phố, cấp phường xã đối với các đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp, doanh trại quân đội,… dành nguồn ngân sách đáng kể đầu tư xây dựng hệ thống đê, kè… [↑](#footnote-ref-11)
12. Mầm non xã Hải Sơn, Mầm non xã Quảng Nghĩa, Mầm non và THCS xã Hải Tiến, Mầm non và Tiểu học xã Hải Đông, Mầm non xã Hải Xuân, Tiểu học xã Vạn Ninh, Mầm non và Tiểu học xã Vĩnh Thực. [↑](#footnote-ref-12)
13. TH&THCS xã Hải Sơn, TH&THCS xã Bắc Sơn, Tiểu học và THCS xã Quảng Nghĩa, THCS xã Hải Đông, Tiểu học và THCS xã Hải Xuân, Mầm non và THCS xã Vạn Ninh, TH&THCS xã Vĩnh Trung, THCS xã Vĩnh Thực, TH&THCS xã Bắc Sơn. [↑](#footnote-ref-13)
14. Đình Vạn Ninh xã Vạn Ninh được UBND tỉnh Quảng Ninh xếp hạng Di tích lịch sử cấp tỉnh tại Quyết định số 2823/QĐ-UBND ngày 06/9/2011; Đình Bầu (đền thờ Đức Thánh Trần) - xã Quảng Nghĩa, được UBND tỉnh Quảng Ninh xếp hạng di tích lịch sử cấp Tỉnh tại Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 20/8/2012; Đồn biên phòng Pò Hèn UBND tỉnh Quảng Ninh xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh tại Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 23/01/2014. [↑](#footnote-ref-14)
15. Hải Tiến 1.489/1.546 nhà, Hải Đông 1.894/1.920 nhà, Quảng Nghĩa 700/872 nhà, Hải Xuân 2.017/2.052, Vạn Ninh 1.659/1.746 nhà, Bắc Sơn 255/320 nhà, Hải Sơn 268/327 nhà, Vĩnh Thực 668/721 nhà, Vĩnh Trung 416/426 nhà. [↑](#footnote-ref-15)
16. Với ưu thế có trên 70km bờ biển, gần 600ha đất bãi triều có khả năng khai thác NTTS, Thành phố đã ban hành Quyết định số 2599/QĐ -UBND ngày 12/6/2018 về phê duyệt quy hoạch chi tiết vùng nuôi trồng thủy sản tập trung thành phố Móng Cái đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó quy hoạch diện tích 2.278,7ha để NTTS với 28 vùng nuôi trồng, trong đó có 23 vùng nuôi tôm thẻ chân trắng với diện tích 1807,7ha. 01 vùng nuôi nhuyễn thể với diện tích 260h; 04 vùng nuôi lồng, bè với diện tích 141ha. [↑](#footnote-ref-16)
17. Ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm với Công ty TNHH phú Lâm (là đơn vị chuyên chăn nuôi bò về việc bao tiêu sản phẩm ). Hiện hợp tác xã Nông, lâm, ngư nghiệp Thái An đang hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để cung ứng khoai lang Móng Cái vào hệ thông siêu thị Big C Thăng Long, Hà Nội. [↑](#footnote-ref-17)
18. Số sản phẩm OCOP hiện có: 27 sản phẩm (năm 2018 phát triển thêm 06 sản phẩm mới); Kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp Tỉnh năm 2016, 2017 và 2018 Móng Cái 11 sản phẩm đạt giải, cụ thể:8 sản phẩm đạt giải 4 sao và 03 sản phẩm đạt giải 3 sao. [↑](#footnote-ref-18)
19. Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 17/5/2013 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt công nhận 41 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2012; Quyết định số 1824/QĐ -UBND ngày 20/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc công nhận 64 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trong tỉnh đạt Tiêu chí quốc gia về y tế năm 2013; Quyết định số 1654/QĐ -UBND ngày 11/6/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh Về việc công nhận 48 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trong tỉnh đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế đợt 2, năm 2014. Quyết định số 3039/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh Về việc công nhận 102 xã, phường, thị trấn duy trì đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã năm 2016. [↑](#footnote-ref-19)
20. Phối hợp Sở VHTT tổ chức Đoàn kịch, chèo, cải lương biểu diễn tại 3 xã tuyên truyền nông thôn mới; Phối hợp Trung tâm chiếu bóng tỉnh tổ chức bình quân 02 biểu/năm; 21/21 thôn và điểm khu dân cư tập trung được lắp loa phát thanh phục vụ công tác tuyên truyền chính trị - văn hóa - xã hội; 100% hộ dân được xem truyền hình, nghe radio [↑](#footnote-ref-20)
21. Nguồn gây ô nhiễm môi trường: (1) Dân số trên 10 vạn người; (2) Phát triển thêm 10 dự án đô thị; (3) Phát triển thương mại dịch vụ du lịch; (6) Phát sinh chất thải: nguy hại, chất thải rắn công nghiệp, xây dựng,rác thải y tế, chất thải sinh hoạt. (7) Ảnh hưởng bụi từ một số dự án trọng điểm đang triển khai, phát triển … [↑](#footnote-ref-21)
22. Nghị quyết số 72/2014/NQ-HĐND ngày 25/12/2014 của HĐND thành phố Móng Cái thông qua Quy hoạch bảo vệ môi trường thành phố Móng Cái đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-22)
23. Quyết định số 2570/QĐ-BNN-TCTL, ngày 22/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc “Phê duyệt điều chỉnh Bộ chỉ số đánh giá Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn hàng năm”. [↑](#footnote-ref-23)
24. Được đầu tư từ nguồn vốn nước sạch của tỉnh Quảng Ninh do sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn của tỉnh làm chủ đầu tư.. [↑](#footnote-ref-24)
25. Tại 09 xã giao cho Công ty cổ phần Môi trường đô thị thành phố thu gom rác thải; trong đó xã Hải Tiến, Hải Đông, Vạn Ninh, Quảng Nghĩa, Hải Xuân, công ty thu gom toàn bộ; đối với xã Bắc Sơn, Vĩnh Thực thu gom một phần đối với rác thải khó xử lý; đối với rác thải sinh hoạt thông thường các xã đang tự xử lý tại các bãi thu gom tạm thời; xã Hải Sơn xã giao cho HTX tổng hợp dịch vụ Hải Sơn thu gom và xử lý tại khu vực xử lý rác thải chung của xã. [↑](#footnote-ref-25)
26. Quyết định số 5232/QĐ-UBND, ngày 16/12/2015 công nhận các phường, xã, cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn an toàn về An ninh trật tự năm 2015; Quyết định số 5793/QĐ-UBND, ngày 02/12/2016 công nhận các phường, xã, cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn an toàn về An ninh trật tự năm 2016; Quyết định số 4807/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái công nhận các phường, xã, cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn an toàn về An ninh trật tự năm 2017. [↑](#footnote-ref-26)